z-Phụ Lục

Kinh Tạp A-Hàm (HT Thiện Siêu & HT Thanh Từ - VNC PHVN, 2022)

PHỤ LỤC l QUY CÁCH BIÊN TẬP TAM TẠNG THÁNH ĐIỂN PHÁT GIÁO BÔ PHÁI

1. NGUỒN HÁN VĂN Nguôn tư liệu góc đê dịch, dò bản và tham khảo dựa theo Đại Chánh tân tu Đại Chảnh tân tu Đại tạng kinh gọi tắt là bản Đại Chánh được hình thành dựa trên nguồn tham khảo chính là Cao Ly Đại tạng kinh .Trong quá trình xử lý văn bản, các nhà biên tập Nhật Bản tiêu biểu là Takakusu Junjiro Cao Nam Thuận Thứ Lang và các cộng sự đã sử dụng thêm các nguồn kinh điển có liên quan như: Tư Khê tạng ở đời Nam Tống ,viết tắt là bản Tống ;Phổ Ninh tạng ở đời Nguyên ,viết tắt là bản Nguyên và Gia Hưng tạng ở đời Minh ,viết tắt là bản Minh .Khi cần chú thích vê nội dung có liên quan đên ba bản này, bản Đại Chánh ghi nguôn tham khảo là Tống, Nguyên, Minh . Ngoài ra, bản Đại Chánh thỉnh thoảng còn tham khảo các nguồn kinh điển khác, nhằm bổ sung vào những chú thích liên quan đến nội dung. Ví dụ: Chảnh Thương viện Thánh ngữ tạng bản ,viết tắt là bản Thánh Chánh Thương viện Thánh ngữ tạng bản biệt tả , viết tắt là Thánh Ất ;Cung nội tỉnh đồ thư Liêu bổn , viết tắt là bản Cung ;Đại Đức tự bản ,viết tắt là bản Đức Vạn Đức tự bản ,viết tắt là bản Vạn Thạch Sơn tự bản ,viết tắt la bản Thạch . 2. TÔN TRỌNG ÂM VẬN VÙNG MIỀN VÀ ĐẶC NGỮ CỦA MÔT SỐ DỊCH GIẢ , Ban Biên tập giữ nguyên âm vận và cách phiên âm do một sô dịch giả có thẩm quyền sử dụng. Ví dụ: "Bản su", “chính niêm", "chúng sinh,\.. đối với các dịch giả miền Bắc; "Bổn sy""chánh niêm", "chúng sanh".. đối với các dịch giả miền Nam; Tỷ-kheo đối với bản dịch của Hòa thượng Thích Minh Châu, Tỳ-kheo đối với bản dịch của Hòa thượng Thích Trí Tịnh, Hòa thượng Thích Tuệ Sỹ, Tỳ-khiru đối với bản dịch của Thượng tọa Chánh Thân, Tỷ-khiêu

(đối với các dịch giả miền Bắc); Niết-bàn (đối với các dịch giả Bắc truyền), Níp-bàn (đối với một số dịch giả Nam truyền). 3. CHUẨN HÓA QUY CÁCH VIẾT HOA, VIẾT THƯỜNG, PHIÊN ÂM Ản bản lần này vẫn giữ nguyên văn từ, văn khí, văn mạch của dịch giả, chỉ hiệu chỉnh chính tả, dấu chấm câu; đồng thời chuẩn hóa quy cách viết hoa, viết thường, in nghiêng, cách sử dụng số từ, cách chú thích từ nguyên, từ phiên âm, dịch nghĩa. 3.1. Thuật ngữ, giai vi, giới phẩm, địa vi, chức vụ 3.1.1. Các thuật ngữ, thành ngữ, phương ngữ, khái niệm, học thuyết r e A a -Viêt thường toàn bộ các thuật ngữ. Ví dụ: phiên não, nghiệp báo, tâm, tâm sở, năm uân, năm thủ uân, năm triên cái, mười phiên não, v.v... -Viết thường các số từ đứng trước thuật ngữ Phật học. Ví dụ: nhi dế, tam độc, tứ sinh, tứ niệm xứ, ngũ uân? ngũ căn, lục căn, lục độ? thát bảo, thát giác chi, bát công đức thủy, bát Thánh đạo, cửu thiền, thập pháp giới, v.v... -Viết hoa chữ đầu của một học thuyết. Ví dụ: luận thuyết "V6 nhân luận,\ thuyết "Luân hồi tịnh h6a", v.v... 3.1.2. Các khái niệm, thuật ngữ từ tiếng nước ngoài: Viết thường và in nghiêng toàn bộ các thành

tố. Ví dụ: tâm (citta), ý (mano), thức (yiññāna), giới (s7), định (samādhi), tuệ (paññā), v.v... 3.1.3. Các nhân danh, địa danh và tên tổ chức tiếng nước ngoài đều viết đứng. Ví dụ: uất-đà-di (‚Udāyi), động Thất Diệp (Sattapannaguhā), Thượng Tọa bộ (Theravâda), v.v... 3.1.4. Các thuật ngữ phiên âm từ tiếng nước ngoài: Viết thường toàn bộ các thành tố và giữa chúng có gạch nối. Ví dụ: na-do-tha, do-tuần, yết-ma, thiền-na, đàn-việt, đàn-tín, kiết-già, v.v... 3.1.5. Các danh từ riêng vừa phiên âm vừa dịch nghĩa: Viết hoa thành tô đâu và giữa chúng có gạch nôi. Ví dụ: Ni-kiên tử, Xá-lợi tử, v.v... 3.1.6. Các từ chỉ quả vi đặc biệt, giai vi, địa vi, chức vụ, học vi: Viết hoa thành tố đầu. Ví dụ: Chánh đẳng giác, Nhất lai, Tôn giả, Hiền giả, Thiền sư, Pháp sư, Hòa thượng, Thượng tọa, Đại dức, Sư cô5 Trụ trì, Giáo sư, v.v... Nếu các từ được phiên âm từ tiếng nước ngoài thì giữa các thành tố có gạch nối. Ví dụ: Tu-đà-hoàn, Tư-đà-hàm, A-na-hàm, A-la-hán, Vô dư Niết-bàn5 v.v... 3.1.7. Đại từ chỉ đức Phật, Bồ-tát như Ta, Người, Ngài được viết hoa. Ví dụ: "Này các Tỷ-kheo, Ta nhắc các ông rang../9 3.1.8. Viết hoa các đức hiệu của Phật. Ví dụ: Như Lai, ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ,...

3.2. Danh từ riêng 3.2.1. Nhân danh, đỉa danh: Viết hoa toàn bộ các thành tố nhân danh, địa danh, địa vực, địa dư, địa chính tri, phương vị. Các từ chỉ loại hình địa danh thì viết thường. Ví dụ: Đại sư Trí Quang, thành phố Lạc Dương, vùng đất Giao Châu, châu Âu, miền Tây Nam, hướng Đông Bắc, phía Bắc. 3.2.2. Nhân danh, địa danh và tên một số cây, loài hoa, chim quý đặc biệt được phiên âm từ tiếng nước ngoài: Viết hoa thành tố đầu và giữa chúng có gạch nối. Ví dụ: Phật Thích-ca, Bo-tat Di-lặc? Đại Ca-diếp5 Tôn giả A-nan, thành Xá-ve, nước Ma-kiệt-đà, cội Bồ-đề? Sa-la song thọ, hoa Mạn-thù- sa, chim Ca-lăng-tần-già?... 3.2.3. Nhân danh, đỉa danh do phiên âm hoặc dịch nghĩa được đặt trong dấu ngoặc đơn ngay sau nhân danh, địa danh có nguồn gốc từ tiếng nước ngoài. Ví dụ: Khi đêm đã gần mãn, Pañcasikha (Ngũ Ke) thuộc gandhabbā (càn- thát-bà) đên thăm đức Phật tại Jetavana (Kỳ-đà Lâm), vườn ông Anāthapindika (Cấp Co Độc). 3.2.4. Các danh từ phiên âm bi tỉnh lược Éítiếp đầu ngũ*” được viết lại chuẩn mực để không bi phản nghĩa hoặc sai nghĩa (ngoại trừ làm thuận vần trong thi kệ). Ví dụ: “Di-dà" sửa thành “A-di-dà”. 3.3 Mạo từ tôn xưng Viết thường các mạo từ tôn xưng như "dức", "bác", "đấng' thường đứng trước hồng danh Phật và Bồ-tát. Ví dụ: đức Phật, đức Thế Tôn, đấng Toàn Giác, bậc Chánh Đẳng Giác, bậc Vượt Bờ, bậc Chiến Thắng, bậc Thiện Thệ, bậc Đã Thấy Đã Biết. 3.4. Tựa kỉnh và tựa tác phẩm 3.4.1. Tựa kỉnh trong một bộ: Viết hoa chữ đầu và in nghiêng. Ví dụ: Kinh căn bản pháp môn, Kỉnh du hành. 3.4.2. Tác phẩm: Viết hoa chữ đầu và danh từ riêng, đồng thời in nghiêng. Ví dụ: Kinh Trường bô, Kỉnh Dược Sưf Kỉnh A-dỉ-đàf Luận Duy thức tam thập tụng, Đức Phật và Phật pháp, An Nam chí lược. 3.4.3. Tác phẩm tiếng nước ngoài: Viết hoa các thực từ (danh từ, tính từ, động từ) và viết thường các hư từ (mạo từ, giới từ, liên từ). Ví dụ: The Buddha and His Teachings, Buddhist Psychological Ethics (A Translation of the Dhammasañganī). 4. CÁCH VIẾT CHỮ VÀ SÒ TRONG VĂN BẢN 4.1. Viết bằng chữ các số trong chánh văn. Ví dụ: Tám thắng xứ, mười ba già-nạn, một ngàn hai trăm năm mươi vi Tỳ-kheo. 4.2. Viết bằng số ở cước chú và trong các bài dẫn luận. Ví dụ: Có 15 pháp, tức là 5 căn (tín, tấn, niệm, định, tuệ) được thanh tịnh theo 3 cách.

4.3. Áp dụng số Ả-rập đối với ngày, tháng, năm sinh, năm mất của người và giữa ngày, tháng, năm có gạch nối ngắn. Ví dụ: Ngày 15-4-1963. 4.4. Ghi đầy đủ các con số chỉ năm sinh và năm mất của người. Ví dụ: Bồ-tát Thích Quảng Đức (1897-1963). 4.5. Tỉnh lược phần trùng lặp đầu đối với các con số chỉ khoảng thời gian trong cùng một thế kỷ hay thiên niên kỷ. Ví dụ: Không viết 1930-1932 mà viết 1930-32. ' 4.6. Tỉnh lược số kệ, số trang (trong cước chú) Các kệ từ 108-115 được viết 108-15. -Trang 254-256 được viết là 254-56. -M. L 276-278 được viết là M. L 276-78. 5. CÁCH CHÚ THÍCH 5.1. Chú thích theo ấn băn Pâli của PTS 5.1.1. Tên tập + số tập + số trang. -S. I. 70 (Samyutta Nikāya. tập I5 trang 70). -Sn. 140 (Suttanipāta, trang 140). -J. L 389 ựātaka, tập I, trang 389). -Vin. II. 287 (Vỉnaỵa, tập II5 trang 287). -Vbh. 351(yibhañga, trang 351). -Kv. 401 {Kathāvatthu, trang 401). -DA. L 41-2 (Dīghā Nikãya Atthakathaṃ tập I5 trang 41 đến 42). 5.1.2. Tên tập + số kệ -Dh. v. 10 (Dhammapadaṃ kệ số 10). -Sn. v. 600 (Suttanipāta, kệ số 600). -Thag. v. 1196 (Theragãthã, kệ số 1196). 5.1.3. Tên tập + số chương 4- số mục + sổ kệ -Thag. 15.2-689 (Theragāthā. chương XV, mục 2, kệ số 689). 5.1.4. Tên tập + nhóm + sổ thứ tự kinh + đoạn -S. 56.25: l (Samyutta Nikãya. Tương ưng 56, kinh 25, đoạn 1). 5.1.5. Tên tập + số chương + số kỉnh - số tập + số trang -A. 8.21 - IV. 208 (Añguttara Nỉkãya. chương 8, kinh số 21; tập IV, trang 208). -S. 35.71-73 - IV. 43-4 {Samyutta Nikāya, Tương ưng 35, từ kinh 71 đến 73; tập IV, từ trang 43 đến trang 44).

5.2. Chú thích theo ấn bản tiếng Anh Tất cả bản kinh, luật, luận bằng tiếng Anh được ghi trong Thánh điển Phật giáo Thượng Tọa bộ đều do PTS xuất bản. Các thông tin về người dịch, nơi xuất bản, nhà xuất bản, năm xuất bản, tham khảo ở phần Phụ lục. -GS. II. 42 nghĩa là The Book of the Gradual Sayings, vol. II, p. 42. -PC. 338, n. l nghĩa là Points of Controversy (Ẩ Translation of the Kathāvatthii), p. 338, note 1. 5.3. Chú thích tên bài kỉnh kết hợp với tên tập kỉnh cùng vối (chương) + phẩm và số hiệu của bài kỉnh Kinh tham ải ựí. L L §1) nghĩa là Kinh tham ái này nằm trong Kinh Phật thuyết như vậy, chương I, phẩm L kinh số 1. Kinh châu báu (Sn. II. §1) nghĩa là Kỉnh châu báu này năm trong Kinh tập, phẩm II, kinh số 1. Kinh Bāhiya (JJd, I. §10) nghĩa là Kinh Bâhiya này nằm trong Kỉnh Phật tự thuyết, phẩm I, kinh số 10. 5.4. Chú thích tên kỉnh: Kết hợp ấn bản Pâli và tiếng Việt -D. 22, Mahāsatipatthāna Sutta (Kinh đại niệm xứ). Nghĩa là Trường bộ. kinh số 22, tên kinh trong tiếng Pâli là Mahāsatipatthāna Sutta, tên tiếng Việt là “Kinh đại niệm xứy -D. L 113, Sonadanda Sutta (Kỉnh Chủng Đức). Nghĩa là Trường bộ. tập L trang 113, Kỉnh Sonadanda Sutta bằng tiếng Pâli và Kỉnh Chủng Đức bằng tiếng Việt. 5.5. Trật tự của chú thích trong kỉnh có nguồn gốc Pâli Pali (viết tắt là P), Sanskrit (viết tắt là S), Hán (viết tắt là H), Anh (viết tắt là E.). Ví dụ: Quang Âm thiên (P. Ābhassarā, s. Ābhāsvara, H.E. The Radian gods). Bôn bộ A-ham còn có nhiêu kinh tương đương với các kinh Pali nên trong các chú thích của dịch giả đều chú Pali và chữ Hán trong ngoặc đơn nhưng không ghi P. Trong một số trường hợp cần sử dụng từ Sanskrit, dịch giả viết s. 5.6. Chú thích theo Hán văn 5.6.1. Tên kỉnh biệt dịch được nêu ra trước -Phạm võng lục thập nhị kiến kinh (T01. 0021. 0264a20).

Nghĩa là kinh này thuộc ĐCT, tập 01; 0021 là số hiệu của kinh biệt dịch trên; trang 0264, cột a, dòng thứ 20. -Phật thuyết Nguyệt dụ kinh (T.02. 0121. 0544b 12). Nghĩa là kinh này thuộc ĐCT, tập 02; 0121 là số hiệu của kinh biệt dịch trên; trang 0544, cột b? dòng thứ 12.

5.6.2. Tên kỉnh trong bộ được nêu ra trước. Phần lớn áp dụng cho bộ Trường A-hàm kỉnh và Trung A-hàm kỉnh. -Phạm động kỉnh (TOI. 0001.21. 0088Ồ12). Nghĩa là kinh này thuộc DCT, tập 01; 0001 là số hiệu của bộ Trường A-hàm kỉnh, 21 là số thứ tư của kinh trong bộ Trường A-hàm kinh; trang 0088, cột b, dòng thứ 12. -Cầu pháp kỉnh (r.01. 0026.88. 0569c23). Nghĩa là kinh này thuộc ĐCT, tập 01; 0026 là số hiệu của bộ Trung A-hàm kỉnh, 88 là số thứ tự của kinh trong bộ Trung A-hàm kinh; trang 0569, cột c, dòng thứ 23. 5.6.3. Tên bộ kỉnh được nêu ra trước. Phần lớn áp dụng cho các bộ A-hàm. Biệt dịch TạpA-hàm. Tăng nhất A-hàm, vì nội dung kinh chỉ đe cập số thứ tự, không có tựa đề kinh. -Tạp M(r.O2. 0099.1136. 0299c06). Nghĩa là kinh này thuộc ĐCT. tập 02; 0099 là số hiệu của bộ Tạp A-hàm kỉnh. 1136 là số thứ tự của kinh trong bộ Tạp A-hàm kinh; trang 0299, cột c, dòng thứ 06. -Biệt Tạp,it (T.02. 0100.111. 0414al8). Nghĩa là kinh này thuộc DCT, tập 02; 0100 là số hiệu của bộ Biệt dịch Tạp A-hàm kỉnh. 111 là số thứ tự của kinh trong bộ Biệt dịch Tạp A-hàm kinh; trang 0414, cột a, dòng thứ 18. 5.6.4. Tên kỉnh và phẩm được nêu ra trước. Phần lớn áp dụng cho các bộ kinh có nhiều phẩm như Pháp củ kinh hoặc các bộ kinh Đại thừa. -Pháp cú kỉnh "Nê-hoàn phẩm” (7.04. 0210.36. 0573a23). Nghĩa la kinh này thuộc DCT, tập 04, 0210 là số hiệu của Pháp củ kinh, í6Nê-hoàn phẩm,, thứ 36, trang 0573, cột a, dòng thứ 23. 5.6.5. Tên bộ luận được nêu ra trước. Phần lớn áp dụng cho các bộ luận. -A-tỳ-đạt-ma Tập di môn túc luận (r 26 . 1536.12. 0416a22). Nghĩa là bộ luận này thuộc ĐCT. tập 26; 1536 là số hiệu của A-tỳ- đạt-ma Tập dị môn túc luận, phẩm thứ 12; trang 0416, cột a, dòng thứ 22. 5.6.6. Chú thích hai kỉnh liên tiếp và chi tiết hóa số dòng Tăng.(r.02. 0125.11.7-8. 0566c22-0567a04). Nghĩa là kinh này thuộc ĐCT, tập 02; 0125 là số hiệu của Tăng nhất A-hàm kinh, 11 là số thứ tự của "Bất đãi phẩm,\ số 7-8 là kinh số 7 và kinh số 8; 0566c22-0567a04 tức là từ trang 0566, cột c, dòng 22 đến trang 0567, cột a, dòng 4. -Tạp.(T.02. 0099.9-10. 0002a02-12). Nghĩa là kinh này thuộc ĐCT, tập 02; 0099 là số hiệu của bộ Tạp A-hàm kỉnh. 9-10 là kinh số 9 và kinh số 10; 0002a02-12 tức là trang 0002, cột a, từ dòng 2 đến dòng 12. 5.6.7. Tác phẩm khác -Lỵ (N.15. 0006.28. lJ)354aO5)LNghĩa là kinh này thuộc Hán dịch Nam truyền Đại tạng kinh ,tập 15; 0006 là số hiệu của Tương ưng bô kỉnh 28.l là nhóm 28 và kinh số 1; 0354a05 tức là trang 0345, cột a, dòng thứ 05.

-Tứ phần luật danh nghĩa tiêu thích (X.44. 744.5. 0442a02). Nghĩa là tập này trong Vạn tục tạng tập 44; 744 là số hiệu của Tứ phần luật danh nghĩa tiêu thích, 5 là quyển 5; 0442a02 tức là trang 0442, cọt a9 dòng 02. -Hoa Hī 7 (K28. 0028.4. 0101 a06). Nghĩa là tập này trong Ấn Thuận Pháp sư Phật học trước tác tập ,tập 28; 0028 là số hiệu của Hoa Vũ tập. 4 là phần 4; OlOlaOó tức là trang 0101, cột a? dòng

06. 6. CÁCH ĐỌC THẺ KỆ Trong bộ Tam tạng Thánh điên Phật giáo Việt Nam, các đoạn kinh theo thê kệ, thơ được trình bày và đọc theo hàng ngang. Ví dụ: Tâm kia không nghĩ ác, f Và thân, miệng thế gian, Năm dục đều hư dối, — Chánh trí, chánh nhiếp niệm, Không tập cận các khổ, — Và hòa hợp phi nghĩa. 7. NHUẬN SẮC VÀ HIỆU CHỈNH Bộ phận dò Thánh tạng nhuận sắc và bổ túc thêm một số từ, ngữ, đoạn vào chánh văn do đánh máy thiếu hoặc nhầm. Các từ, ngữ, đoạn được bổ túc cũng dựa theo cách dụng ngữ của chính dịch giả trong dịch phẩm. Một số từ5 đoạn được dịch giả thêm vào cho rõ ý nghĩa trước đây được đặt trong ngoặc đơn, nay Ban Biên tập thống nhất đặt chúng trong ngoặc vuông [] để phân biệt giữa kinh văn gốc và các từ, đoạn được thêm vào sau này. Tuy đã cẩn trọng nhưng không sao tránh khỏi sai sót, kính mong các bậc thức giả hoan hỷ rộng lượng chỉ giáo, góp phần cho sự hoàn thiện TTTĐPGVN. Mọi sự góp ý, XÙI gởi ve địa chỉ email của Viện: vncphvn@gmail.com. Trân trọng cảm ơn. BAN BIÊN TẬP

PHỤ LỤC 2 TÀI LIỆU THAM KHẢO PÃLI, ANH, HÁN

A. NGUYÊN BẢN PÃLI Añguttara Nikāya, 6 volsed. by Morris, RHardy, EHunt, M. and Mrs. Rhys Davids, c. A. F. (London: PTS, 1885-1910). Añguttara Nikāya Atthakathā (.Manoratthapūrānī), 5 vols.j ed. by Walleser, M. and Kopp, H. (London: PTS, 1924, etc.). Apadānaṃ 2 volsed. by Lilley, M. E. (London: PTS, 1925-27). Apadāna Atthakathā (Visuddhctjanavilāsinī), ed. by Godakumbura, c. E. (London: PTS? 1954). " Buddhavamsa. ed. by Jayawickrama, N. A. (London: PTS, 1974). Buddhavamsa Atthakathaṃ ed. by Homer, L B. (London: PTS, 1946). Cariyāpitaka, ed. by Jayawickrama, N. A. (London: PTS, 1974). Cariyāpitaka Atthakathaṃ ed. by Barua, D. L. (London: PTS, 1939). Cūlaniddesa. ed. by Stede, w. (London: PTS? 1918). Cūlavamsa, ed. by Geiger, w. (London: PTS? 1925-27). Dhammapadaṃ ed. by Sumangala, Venerable Suriyagoda (London: PTS, 1914). Dhammapada Atthakathaṃ 5 volsed. by Smith, HNorman, H. Cand Tailang, L. s. (London: PTS, 1906, etc.). Dhammasañganī. ed. by Muller, E. (London: PTS, 1985). Dhammasañgariī Commentary, ed. by Miiller, E. (London: PTS, 1985). Dīghā Nikāya, 3 vols.,ed. by Rhys Davids, T. w. and Carpenter, J. E. (London: PTS, 1889-1910). Dīghā Nikāya Atthakathā (Sumangalavilāsinī), 3 volsed. by Rhys Davids, T. w. and Carpenter, J. E. (London: PTS, 1929-32). Dīpavamsa. ed. andtr. by Oldenberg, H. (London: Williams and Norgate, 1879). Itivuttaka, ed. by Windisch, E. (London: PTS, 1889). Itivuttaka Atthakathaṃ 2 vols.? ed. by Bose, M. M. (London: PTS, 1934-36). Jātaka, 6 vols., ed. by Fausboll, v. (London: PTS, 1877-96).

1120 KINH TẠPA-HÀM

Kathāvatthu, 2 vols.5 ed. by Taylor, A. c. (London: PTS, 1894-97). Kathāvatthu Atthakathaṃ ed. by Jayawickrama, N. A. (London: PTS, 1979). Khuddakapātha, ed. by Smith, H. (London: PTS, 1915). Mahāvamsa, ed. by Geiger, w. (London: PTS? 1908). Majjhimā Nikāya, 3 volsed. by Trenckner, v. (London: PTS, 1888-99). Majjhimā Nikāya Atthakathā (Papañcasūdariī), 5 volsed. by Woods, J. H. Kosambī, Dand Homer, L B. (London: PTS, 1922-38). Mahāniddesa. 2 vols., ed. by Poussin, L. De La Vallee and Thomas, E. J. (London: PTS, 1916-17). Milindapañha - Milỉnda Tikā, ed. by Trenckner, v. (London: PTS? 1880). Nettipakarana. ed. by Hardy, E. (London: PTS,

1902). Niddesa Tikā (Saddhammapajjotika), 3 volsed. by Buddhadatta, Mahāthera A. P. (London: PTS, 1939-40). ” Patisambhidāmagga, 2 vols.9 ed. by Taylor, A. c. (London: PTS, 1905-07). %: g Patisambhidāmagga .]*](Saddhammappakāsmī). 3 volsed. by Joshi. Atthakathā

Patthāna, ed. by Mrs. Rhys Davids, c. A. F. (London: PTS, 1908). Petavatthu. ed. by Minayeff (London: PTS, 1888). Vimānavatthu, ed. by Gooneratne, E. R. (London: PTS, 1886). Puggalapañňatti. ed. by Moriss, R. (London: PTS, 1883). Puggalapañňatti Atthakathaṃ ed. by Landsberg, G. and Mrs. Rhys Davids, CA. F. (London: PTS? 1914). Samyutta Nikāya. 5 vols. and index, ed. by Peer, L. and Rhys Davids, c. A. F. (London: PTS, 1884-1904). Samyutta Nikāya Atthakathā (Sāratthappakāsim), 3 volsed. by Woodward, E L. (London: PTS, 1929-37). Suttanipāta, ed. by Andersen, D. and Smith, H. (London: PTS, 1913). Suttanipāta Atthakathā (Paramatthajotikā II), 3 volsed. by Smith, H. (London: PTS, 1916-18). Theragāthā - Therīgāthā. ed. by Oldenberg, H., and Pischel, R. (London: PTS, 1883). ' Theragāthā Atthakathā (Paramatthajotikā V), 3 volsed. by Woodward, F. L. (London: PTS, 1940-59). Therīgāthā Atthakathā (Paramatthajotikā VI), ed. by Muller, E. (London: PTS? 1893)* Udānaṃ ed. by Steinthal, p. (London: PTS, 1885).

PHỤ LỤC 2 1121

Udāna Atthakathaṃ ed. by Woodward, F. L. (London: PTS, 1926). Vinaya Pitaka, 5 volsed. by Oldenberg, H. (London: PTS, 1879-83). Vibhañga. ed. by Rhys Davids, c. A. F. (London: PTS? 1904). VibhañgaAtthakathaṃ ed. by Buddhadatta, MahātheraA. p. (London: PTS, 1923). B. BẢN DỊCH TIẾNG ANH A Buddhist Manual of Psychological Ethics, tr. by Mrs. Rhys Davids, c. A. F. (London: PTS, 1900). Buddhist Birth Stories, tr. by Rhys Davids, T. w. (London: Trubner and Co., 1880). Compendium ofPhilosophy (The Summary of the Topics of Abhidhamma and Exposition of the Topics of Abhidhamma), tr. by Aung. s. z. and Mrs. Rhys Davids, C. A. F. (London: PTS, 1910). Cūlavamsa (Translation), 2 vols.,tr. by Mrs. Rickmers, c. Mabel (London: PTS9 1929-30). Dialogues of the Buddhā, tr. by Rhys Davids, T. Wand Mrs. Rhys Davids, C. A. E (London: PTS, 1899). Divyāvadāna. ed. by Cowell, E. B. and Neil, R. A. (Cambridge: The University Press, 1886). Points of Controversy (A Translation of the Kathāvatthu), tr. by Aung. s. z. and Mrs. Rhys Davids, c. A. F. (London: PTS, 1915). Psalms of the Early Buddhists I - Psalms of the Sisters (A Translation of the Therīgāthā), tr. by Mrs. Rhys Davids, c. A. F, (London: PTS, 1909). Psalms of the Early Buddhists II - Psalms of the Brethren (A Translation of the Theragāthā), tr. by Mrs. Rhys Davids, c. A. F. (London: PTS, 1913). The Book of the Discipline (A Translation of the Greater Part of the Vinaya Pitaka), tr. by Homer, L B. (London: PTS, 1881). The Book of the Kindred Sayings. 5 vols.j tr. by Mrs. Rhys Davids, c. A. F. and Woodward, F. L. (London: PTS, 1917-30). The Book ofthe Gradual Sayings. 5 volstr. by Woodward, F L. and Hare, E. M. (London: PTS, 1932-36). The Collection of the Middle Length Sayings. 3 vols., tr. by Homer, I. B. (London: PTS J 954-59). The Jātaka or Stories of the Buddhas Former Births (A Translation of the Jātaka), 6 vols. and Index, tr. by Chalmers, RRouse, w. H.

D,Francis, H. T. Neil, R. A,Cowell, E. B,and ed. by Cowell, E. B. (London: PTS, 1895-1913). The Path ofPurity. 3 vols., tr. by Pe, Maung Tin (London: PTS, 1922-31). The Questions of King Milinda, tr. by Rhys Davids, T. w. (Oxford: The Clarendon Press, 1890).

C. SÁCH VÀ TẠP CHÍ TIÊNG ANH Rhys Davids, c. A. F,A Manual ofBuddhism (London: Sheldon Press, 1932). Rhys Davids, c. A. FBuddhism: A Study of the Buddhist Norm (London: PTS? 1912). Rhys Davids, c. A. F.5 Buddhism (London: PTS, 1912). Rhys Davids, T. WAmerican Lectures on Buddhism (New York: G. p. Putnam5son? 1896). Rhys Davids, T. W.Buddhist India (New York: G. p. Putnam'son; London: T. Fisher Unwin, 1903). Tāranātha, History ofBuddhism in India, tr. by Chipa, Lama; Chattopadhyaya, Alaka (from Tibetan), ed. by Chattopadhyaya, Debiprasad (Delhi: Motilal Banarsidass Publishers PVT. LTD., 1990 reprinted). Warren, Henry Clarke, Buddhism in Translations (Cambridge Massachusetts: Harvard University, 1922). Journal of the Pali Text Society, ed. by Rhys Davids, T. w. (London: PTS, 1882, etc.). Journal of the Royal Asiatic Society (London: Cambridge University Press, 1824). D. TỪ ĐIỂN A Critical Pali Dictionary, ed. by Trenckner, Vilhelm and Chalmers, Robert (Copenhagen Commissioner: Munksgaard, 1924). Buddhist Hybrid Sanskrit Dictionary, by Edgerton, Franklin (Connecticut: Yale University, 1953). Dictionary of the Pali Language, by Childers, R. c. (London: PTS, 1874). Dictionary of Chinese Buddhist Terms. William Edward Soothill, Lewis Hodous, Digital version (Taipei: Dharma Drum Buddhist College, 2010). Dictionary of Pali Proper Names. 2 vols., by Malalasekera, G. p. (London: John Murray, 1937-38). Encyclopaedia ofBuddhism. 6 vols., ed. by Malalasekera, G. p.? Buswell, R. E, Weeraratne, w. G. and others (Government of Ceylon, 1961-99). Encyclopedia ofReligion and Ethics, ed. by Hastings, James (Edinburgh: T&T Clark, 1908^27). English-Pali Dictionary, ed. by Buddhadatta, Mahāthera A. p. (Ceylon: Colombo Apothecaries, 1955). Pāli-English Dictionary, ed. by Rhys Davids, T. w. and Stede, William (London: PTS? 1921-25). ” ’ search/node/pali%20dictionary.

E. SÁCH VÀ TỪ ĐIỂN TIẾNG HÁN Anālayo, Madhyama-āgama Studies (Taipei, Taiwan: Dharma Drum Publishing Corporation, 2012). org/dict/dfb/data/ edu.tw/glossaries/KKJ?locale=zh-TW glossaries/KDRVlocale^zh-TW tw/data/lokaksema. dila.pdf buddhason.org/ad/index.htm

Kí

SÁCH DẪN

A ấp Ba-liên-phất 492, 499, 502, 531, 532, 542, 543, 544, 548, 550, 552, 553, 533, 534, 535, 539, 585, 1100 558, 563, 564, 594, 596, 615, 621, ác hạnh 205,243,244,356 521,556,617,1020 623, 628, 644, 680, 682, 708, 720, Ác ma 189, 530, 540, 861, 862, 863, 864, 726, 733, 759, 762, 767, 768, 769, 866, 867, 869, 870, 871, 872, 876, 770, 771, 772, 821, 822, 844, 851, 877, 940, 979, 980, 981, 982, 983, 855, 886, 893, 902, 916, 923 931, 984,

985, 986, 987, 994, 996, 1022, 933 936 950, 951, 953 959, 961, 1023, 1028, 1036, 1041, 1107 972, 989,991,9 96, 1004, 1 055, 1[086, ác tà kiến 51,96,97,99,743 1089, 1090, 1096, 1097, 1098, 1099, ác tuệ 357, 399, 400, 559, 563, 1049, 1100, HOI, 1102, 1103, 1104, 1105, 1050, 1060 1109,1110 A-dục 492, 493, 494, 495, 496, 497, 501, A-lan-nhã 910,911,912, 971 502, 505, 509, 516, 518, 544, 546, A-na-hàm 209, 329, 440, 445, 486, 525, 547, 548, 549 553, 558, 594, 596, 623, 634, 636, ái hỷ 3, 4, 34, 38, 52, 477, 786, 946, 982, 638, 639, 657, 658, 705, 706, 717, 987, 1044 720, 723, 748, 750, 807, 814, 816, ái ngữ 558, 559, 995 818, 819, 820, 826, 898, 902, 936, A-la-hán 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 54, 62, 971, 973, 1023, 1112 63, 64, 65, 75, 79, 85, 88, 93, 94, 95, an cư 107, 277, 379, 410, 515, 635, 660, 96, 97, 99, 103, 128, 140, 165, 172, 661,662, 721, 722, 783, 989, 1095 198, 199, 201,203,209,218,230, an-na-ban-na niệm 599, 624, 625, 626, 627, 244, 266, 275, 279, 306, 307, 324, 628, 630, 631,634, 636 367 387 431, 432, 437, 440, 442, ao Di Hầu 68, 70, 451, 1027, 1030, 1049 445 456, 466, 469, 470, 479, 480, A-tu-la 90, 473, 474, 673, 882, 883, 884, 497, 499, 503, 504, 514, 515 516, 891, 894, 895, 896, 897, 942, 999 517, 525, 527, 533, 534, 540, 541, B bậc Đại sư 328, 367, 401, 410, 681, 702, Ba-la-đề-mộc-xoa 452, 454, 624, 637, 640, 772,913,932,933 646, 707,713 bậc Hiền sĩ 486,713, 890 Bà-la-môn 7, 8, 20, 22, 23, 24, 33, 38, 39, bậc Lậu tận A-la-hán 96, 97, 99, 855 43, 44, 45, 46, 55, 74, 75, 76, 77, 78, bậc Như Lai 43, 774 79, 80, 81, 82, 83, 84, 85, 86, 87, 88, bậc Tôn túc 78, 79, 434 89, 90,91,92, 93, 100, 108, 111, 115, bậc Trưởng lão 860 117, 132, 144, 161, 169, 173, 187,

1126 KINH TẠPA-HÀM

188, 190, 197, 198, 199, 200, 203, 794, 795, 796, 797, 798, 799, 800, 204, 205, 212, 239 240, 241, 242, 801, 802, 803, 804, 805, 810, 838, 252, 256, 257, 262, 265, 282, 283, 849, 865, 866, 978, 979, 990, 997, 291, 292, 299, 307, 308, 322, 323, 998, 1004, 1044, 1045, 1050, 1051 327, 328, 332, 342, 343, 344, 345 1052, 1055, 1056, 1057, 1059, 1060, 346, 347, 348, 353 362, 363, 364, 1061, 1063, 1064, 1065, 1066, 1067, 372, 373 377, 379, 400, 401, 404, 1068, 1086, 1096 408, 422,433, 435, 436, 437, 438, bát quan trai giới 513 443 449,450, 470, 471, 472, 475, bát Thánh đạo 61, 65, 271, 294, 295, 557, 476, 477,478, 481, 482, 487, 488, 564, 570, 788, 946, 965, 1112 489, 490, 491, 492, 493, 495, 507, bất tịnh 360, 566, 582, 597, 599, 629, 630, 529, 539, 551, 552, 555, 557, 562, 636, 670, 690, 692, 821, 822, 828, 568, 576, 577, 578, 579, 598, 608, 869, 899, 939, 993 609, 614, 620, 624, 651, 676, 677, Ba-tuần 189, 860, 861, 862, 863, 864, 865, 678, 680, 693, 715, 718, 725, 732, 866, 867, 868, 869, 870, 871, 872, 733, 740, 741 757, 762, 763, 765, 873 874, 875, 876, 877, 940, 942, 767, 768, 769, 772, 780, 790, 791, 955, 979, 980, 981, 982, 983, 984, 794, 795, 796, 797, 798, 799, 800, 985, 986, 987, 1028 801, 802, 803 804, 805, 808, 820, bảy giác chi 47, 536, 574, 575 821, 822, 823, 824, 825, 826, 827, Bích-chi Phật 329, 534, 1010 828, 829, 831, 842, 843, 845, 846, Bồ-đề tâm 555 854, 855, 870, 873, 874, 878, 892, bốn chánh cần 47 918, 919, 920, 927, 928, 929, 930, bốn như ý túc 47, 450, 536, 646, 957 931, 932, 933 934 935, 946 953, bốn niệm xứ 47, 149, 228, 237, 243, 426, 957, 958, 959, 960, 961, 962, 963, 427, 428, 429, 430, 431, 432, 518, 964 965, 966, 967, 968, 969, 990, 519, 520, 521, 522, 525, 526, 529, 1000, 1002, 1004, 1007, 1008, 1011, 530, 532, 533, 534, 535, 536, 557, 1017, 1024, 1025, 1026, 1029, 1032, 561, 569, 570, 578, 581, 582, 597, 1042, 1043, 1044, 1045, 1046, 1047, 631, 632, 633, 634 646, 670, 671, 1050, 1051, 1052, 1055, 1056, 1057, 820,917, 953, 970

1059, 1060, 1061, 1062, 1063, 1064, bốn Thánh đế 322, 323, 324, 325, 326, 1065, 1066, 1067, 1068, 1076, 1081, 327, 329, 330, 331, 332, 333, 334 1082, 1085, 1087 335, 336, 337, 338, 339, 340, 341 Ba-la-nại 26,44,45, 46,212, 213,321, 322, 342, 343, 344, 345, 346, 347, 348, 323, 324, 325, 326, 327, 328, 329, 349, 351, 352, 353 478, 561, 646, 330, 331, 332 333, 421, 422, 508, 959,1083 528, 818, 855, 856, 871, 875, 937, Bố-tát 216, 217, 378, 537, 541, 587, 627, 997, 1030 628, 635, 892, 893, 967, 987 Bát-niết-bàn 27, 85, 146, 184, 193, 222, buông xả 53, 111, 132, 144, 148, 149, 150, 279, 313,329, 372, 373, 374, 470, 151, 152, 161, 246, 247, 289, 293 471, 472,475, 476, 477, 478, 487, 427 566, 650, 660, 666 677, 678, 488, 489,490, 491, 538, 555, 592, 720, 759, 760, 823, 887, 899, 903, 595, 596,636, 638, 639, 640, 657, 944, 1098, 1105 665, 666,705, 706, 723, 733, 737, 738, 766,770, 788, 789, 790, 791,

s Ách DẨN 1127

C Ca-lan-đà 15, 16, 20, 22, 23, 91, 100, 103, Câu-tát-la 42, 43, 78, 79, 80, 87, 90, 197, 163,193,194,195,200,205,206,207, 240, 433, 478, 479, 525, 663, 825, 208,242,252,254,255,257,259,260, 827, 929, 962, 964, 965, 967, 1002, 261,290,292,296,297,299,300,304, 1012, 1013, 1025, 1026, 1053, 1095, 305,336,337,338,339,340,341 342, 10981101,1104, 1105 343,344,345,346,347 348,351,355, cây Bồ-đề 315, 507, 508, 512, 513, 516, 356,367,368,369,370,372 373,374 517, 866, 969 375,376,377,378,382,383,384,393 cây đa-la 65, 109, 170, 195, 247, 262, 263, 394, 395,402 404,405,406,408,409, 280, 352, 428, 442, 456, 520, 628, 412,413,414,415,491,526,535,681, 679, 682, 745, 778, 1072 682 683 684,686,688,689,690,691, câyni-câu-luật 628,932,933, 1078, 1085 692, 706, 707, 708,709, 711,712, 738, chan đế 82, 762, 763,957 740, 741, 742, 743, 744, 746, 747, 751, Chánh Đẳng Chánh Giác 190, 740 752,753,757,759,761,762,767,780, chánh định 34, 35, 36, 61, 128, 154, 181, 781, 817, 823,831 837,838, 846, 849, 226, 244, 252, 271, 294, 301, 374 852, 854, 861, 862, 877,905,930,972, 375, 378, 385, 386, 387, 388, 389, 974 975, 989, 992, 997, 999, 1000, 390, 391, 392, 393, 399, 400, 405, 1021, 1033, 1037, 1041, 1052, 1082, 406, 407, 412, 448, 487, 536, 599, 1085, 1088, 1089, 1090, 1094, 1100, 600, 601, 602, 604, 605, 606, 607, 1105,1106,1107 608, 609, 610, 611, 612, 613, 614, ca-lầu-la 90 615, 618 619, 620, 621, 622, 623, cam lộ 105, 106, 205, 228, 253, 254, 400, 651, 654 678, 691, 695, 723, 764, 426, 626, 664, 665, 791, 970, 995, 766, 768, 790, 807, 808, 841, 844, 996, 997, 1084 846, 849, 886, 910, 911, 935, 969, cảm thọ 39, 160, 161, 162, 163, 165, 166, 975, 977, 980, 984, 993, 994, 1021, 167, 168,173, 176,177,178,179, 1027, 1073, 1079, 1088, 1096, 1097 180, 181, 186, 187, 199, 229, 260, chánh giải thoát 19, 158 282, 283, 371, 372 373, 375 378, chánh hướng 262, 263, 269, 270, 304, 305, 382, 427, 434, 453, 758, 788, 809, 335, 338, 339, 340, 341, 386, 440, 812 813, 814, 936, 940, 1082 445, 449 550, 551, 720, 725, 733, căn môn 203, 204, 205, 232, 534, 535, 575, 773,813, 1001 939, 971,992, 1031, 1032 chánh mạng 34, 61, 76, 77, 128, 154, 181, căn tánh 564, 782,783 226, 252,271, 294, 378, 385,599, càn-thát-bà 90, 540, 1113 600, 602, 604, 605, 606, 607, 609, cà-sa 43, 79, 88, 127, 128, 165, 466, 480, 610 611, 612 613, 614, 615, 617, 481,507,530,534,575,750,759,762, 619, 621,678, 691, 928, 935, 1073 836, 841,851, 852,916,931,933,936, 1084, HOI 948, 951,963, 987, 1086, 1099 chánh nghiệp 34, 61, 128, 154, 181, 226, Câu-diệm-di 210, 212, 213, 364,

365, 447, 252, 271, 294, 378, 385, 599, 600, 449, 450, 539, 540, 541, 543, 544, 602, 604, 605, 606, 607, 609, 610, 614,763,940,941,942,944, 945, 946 611 612, 613, 614, 615 616, 617, Câu-liru-sấu 188, 262, 263, 264, 265, 269, 619, 621,678, 691,935, 1073 270, 287, 288 chánh ngữ 34, 61, 128, 154, 181, 226, 252, 271, 294, 378, 385, 599, 600, 602,

604, 605, 606, 607, 609, 610, 611, 674, 675, 703, 714, 785, 787, 788, 612, 613, 614, 615, 616, 619, 621, 790, 917, 957, 988, 990, 996, 1045, 678, 691,935, 1073 1062, 1070, 1071, 1077, 1085, 1086, chánh niệm 34, 53, 61, 87, 89, 128, 154, 1093, 1104 181, 205, 219, 226, 227, 232, 245, chánh tín xuất gia 10, 12, 14, 41, 851, 886 252, 271, 278, 279, 289, 290, 294, chánh trí 54,62,79,167,182,201,219,231, 300, 315,323, 338, 347, 378, 380, 232, 245, 254, 261, 279, 289, 290, 385, 400,407, 427, 428, 429, 430, 324, 337 338 339 340, 367, 371, 439, 440,441, 469, 476, 477, 484, 372, 373, 374, 378, 407, 428, 431, 518, 520, 521, 523, 526, 527, 529, 439, 455, 478, 479, 520, 521, 523, 530, 531, 534, 535, 537, 551, 560, 526, 527 529, 530, 531, 535 537, 568, 588, 591, 599, 600, 602, 604, 550, 551, 552, 558, 560, 591, 666, 605, 606 607, 608, 609, 610, 611, 679, 680, 682, 733, 767, 770, 773, 612, 613, 614, 615, 617, 618, 619, 788, 789, 790, 800, 812, 813, 820, 621, 636, 642 655, 666, 678, 691, 836, 844, 845, 858, 862, 864, 911, 726, 770, 788, 789, 812, 820, 851, 928, 941, 942, 943, 972, 989, 991, 858, 862, 864, 868, 875, 909, 910, 996, 1004, 1043, 1045, 1046, 1047, 911 917, 935, 941, 942, 947, 948, 1048, 1049, 1050, 1062, 1109 990, 994, 1032, 1042, 1049, 1050, chánh trụ 214,215,216, 994 1062, 1071, 1073, 1079, 1080, 1081, chánh tư duy l, 2, 4, 36, 67, 83, 158, 186, 1088, 1091, 1092, 1096 224, 249,250,251,261,287,297,298, Chánh pháp, Luật 93, 244, 267, 294, 297, 299, 313,314,321,322,337,354,396, 302, 303, 304, 396, 397, 445, 454, 397,455, 573, 574, 575, 581,582, 583, 466, 608, 609, 655, 677, 695, 697, 610, 611,613,652,663,681,709,773, 704, 705, 707, 709, 711, 712, 713, 808,1069,1104,1109 721, 726, 733, 742, 748, 749, 750, chánh tuệ 54, 133, 135, 136, 647 759, 760, 762, 765, 766, 768, 770, chân thật chánh quán 5, 6 772, 773, 780, 831, 852, 860, 865, chấp thủ 25, 26, 30, 36, 37, 38, 46, 53, 57, 874, 876, 906, 933, 950, 961, 1048, 59, 65, 71, 72,125,126, 129,178, 1049, 1050, 1070, 1081, 1084 179, 184, 185, 192, 228, 231, 248, chánh phương tiện 34, 61, 128, 154, 181, 249, 250, 251, 265, 442, 444, 519, 226, 252, 271, 294, 365, 378, 385, 520, 531, 615, 616, 617, 618, 620, 599, 600, 602, 604, 605, 606, 607, 703, 730, 757, 782 609, 610, 611, 612, 613, 614, 615, chấp trước 25, 27, 28, 100, 213, 259, 299, 617,619, 621, 678, 691, 935, 1073 472, 513 616, 617, 741,763 chánh quán l, 5, 6, 15, 16, 24, 27, 28, 55, Chiêm-bà 274, 275,492, 693, 819, 987, 988 70, 71, 73, 90, 96, 156, 158, 165, 166, Chiên-đà-la 85,92,373,503,920,923,1011 167, 192, 213, 271, 384, 385, 455, chiên-đàn 491, 588, 671, 844 592, 671,917, 941,953,993 chỉ quán 148, 156, 449, 456, 557, 646, 681, Chánh sĩ 26, 27, 192, 193, 194, 207, 208, 766, 960, 963, 964 209, 210, 214, 381, 386, 387, 388, chơn chánh 16, 17, 24, 27, 33, 36, 75, 92, 389, 390, 391, 392, 393, 407, 486, 131,158,159,162,163,165,166,167, 532, 533, 653, 685, 857, 859, 995, 171,172,183,187,192,257,258,261, 1008, 1050, 1061, 1070 304,305,306,307,362,363,384,385, chánh thọ 161,172,357,405,406,452,463, 475,480, 529,530, 534, 535,581,601, 567, 584, 585, 586, 592, 599, 673, 615,616,617, 618,619, 620, 655, 679,

SÁCH ĐẢN 1129

694,721, 812, 826, 867,901,917,941, chúng Thanh văn 299, 302, 414, 422, 537, 990, 1011 578, 579, 598, 684, 996 chứng đắc 7, 8, 25, 117, 322,448, 508, 525, chứng tri 82, 106, 267, 483, 715, 716, 717 723, 771, 808, 810, 811, 822, 898, chúng Tỳ-kheo 93, 171, 182, 232, 300, 356, 913, 1023 402, 434, 501, 541, 578, 597, 627 chứng ngộ l, 2, 7, 8, 10, 27, 29, 33, 36 630, 635, 725, 846, 873, 881, 914 chúng sanh 6, 7,68,69,75, 82, 84,101,109, 915, 979, 980, 981, 982, 983, 984, 126, 127 132,133134,135,139, 985,986,988, 1011, 1089 140, 141, 142, 143, 144, 145 146 chư thiên 75, 76, 93, 113, 273, 274, 322, 147, 170, 180, 194, 196, 203, 216, 323, 337, 410, 411, 412, 440, 445, 219, 220, 221, 222, 224, 226, 249, 468, 487, 496, 506, 509, 513, 515, 256, 257, 262, 264, 272, 273 313, 538, 541, 543 544, 551, 608, 654 315, 316, 317 319, 320, 321, 327, 655, 656 661, 721, 725, 751, 774 333 336, 344, 345 346, 351, 352, 853, 880, 882, 883, 885, 887, 888, 353 354 355, 356, 357, 362 363 889, 890, 891, 893 900, 901, 941, 365 378, 381 383, 384, 385, 411, 942, 972, 975, 999, 1016, 1017, 1025, 414, 415 416, 417, 418, 419 420, 1035, 1036, 1040, 1084, 1098, 1102 421, 422, 423, 424, 425, 426, 429, Chuyển Luân Thánh Vương 216, 224, 405, 439, 440, 441, 450, 452, 461, 462, 406, 468, 492, 501, 515, 586, 587, 470, 484, 487, 488, 492, 498, 500, 588,589, 648, 672,917, 990 501, 502, 503, 504, 505, 506, 509, chuyển pháp luân 304, 323, 508, 509, 564, 510, 519, 532 533, 534, 539, 542, 565, 566, 572, 957 543, 546, 548, 555, 564, 565, 567, chuyên tinh tư duy 10, 11, 12, 13, 14, 15, 574 576, 577, 591, 607, 615, 650, 128,163,164,165,271,272,275,277, 654, 655, 656, 660, 673, 676, 680, 278,279,301,302,366,367,529,530, 683, 684, 686, 687, 693, 696, 697, 531, 644, 750, 865, 949, 953, 1096, 699, 700, 702, 703, 710, 720, 721, 1097,1099,1100,1101,1102 727, 729, 730, 731 732, 734 735, công đức 43,79,82,118,171,303,318,383, 736, 737, 740, 752, 753, 761, 762 395,407,410,427,428,429,440,445, 767, 768, 775, 777, 778, 781, 782, 446 447 448,464 482,492, 508, 509 783, 785, 788, 796, 797, 799, 800, 510, 511, 516, 517, 518, 540, 545, 547, 801, 802, 803, 804, 821, 822, 824, 549, 554, 555, 589, 590,629,650,651, 825, 826, 829 831, 850, 851, 853, 665,666,717, 749, 764,774,790, 791, 855, 861, 863, 864, 872, 887 889, 792,793,794, 802, 825, 834, 835, 887, 892, 895, 903, 906, 912, 922, 923, 897, 898,904, 905,910,913,914,920, 930 956, 961, 965, 967, 968, 969 934,935 936,976,987,996,998 999 970, 983, 990, 995, 997, 998, 999, 1001, 1009, 1010, 1011, 1024, 1028, 1003, 1004, 1006, 1007, 1011, 1013, 1033, 1059, 1079, 1084, 1100, noi 1014, 1017, 1019, 1020, 1028 1029, cúng dường 74, 75, 76, 79, 80, 81, 82, 84, 1044, 1053, 1054, 1061, 1068, 1075, 86, 88, 89, 91, 92, 93, 117, 118, 196, 1076, 1083, 1090, 1091,1102, 1104 197, 198, 203, 212, 213, 241, 268, chúng Tăng 46, 47, 224, 227, 422,423, 424, 277, 290, 299, 302, 304, 305, 356, 425, 461, 462, 484, 485, 505, 516, 379, 380, 405, 407, 423, 424, 440, 517, 518, 540, 541, 542, 544, 546, 445, 460, 461, 462, 463, 464, 469, 547, 649, 650, 712, 755, 887, 908, 480, 481, 483 485, 486, 487, 491 915, 993,1001 492, 495, 496 501, 502, 503, 504,

1130 KINH TẠPA-HÀM

505, 506, 507, 508, 509, 510, 511, 1042, 1043, 1058, 1059, 1060, 1070, 512, 513 516, 517, 527, 528, 535, 1074, 1075, 1081, 1084, 1089, 1090, 540, 544, 545, 546, 547, 548, 589, 1092,1093, 1103, 1105 645, 655, 661, 663, 686, 693, 705, cư sĩ 68, 112, 113, 114 115, 116,

117, 299, 706, 707, 708, 720, 725, 726, 750, 302, 372, 373,433,436,437,438 751, 754, 769, 771, 773, 786, 789, 439, 479, 480, 657, 658 659, 663, 806, 810, 814, 815, 816, 817, 818 700, 748, 749, 769 826, 845, 911, 819, 820, 824, 825, 837, 840, 841, 1085, 1086 845, 873, 874, 877, 878, 879, 880, cử tội 396,397,398,399,400,649,711,712 892, 893, 899, 906 907, 921, 930, cứu cánh 8, 10, 62, 85, 116, 117, 128,218, 931 954, 965, 966, 969, 972, 973, 228, 328 385, 401, 443, 444, 445, 974, 978, 988, 993, 998, 1000, 1001, 472, 531 534, 542, 551, 556, 576, 1003, 1008, 1010, 1011, 1017, 1023, 592, 614, 626, 641 774, 775, 786, 1024, 1025, 1033, 1036, 1037, 1040, 811,855, 857,1070,1101 D danh sắc 33, 36, 50, 52, 248, 249, 251, 252, Diệt giới 360,361, 365, 366, 367, 582, 583 253, 258, 259, 260, 262, 263, 264 Diệt tạn định 459,460,548 271, 295, 302, 309, 310, 311, 312, do-tuẩn 109, 351, 355, 588, 679, 734, 1019 314, 318, 319, 478, 519, 654, 680, dục giác 157, 362, 521,957 766, 854, 968, 1060 dục giới 147, 362 364, 365, 366, 382, 582, dạ-xoa 88,90,509,540,872,880,1080,1081 583, 673 Diệm-ma-ca 96, 97, 98, 99, 100 104, 787 dục lậu 237,638,639,640,664,665,676,706 Diêm-phù-đề 108, 345, 408, 411, 412, 469, dục tưởng 362, 394, 521, 599, 624, 973, 485, 492, 498, 500, 501, 502, 504, 974,1021, 1045, 1079, 1093 505, 514, 516, 517, 518, 538, 539, Dự lưu 54 540, 541, 542, 544,546, 547, 672, 673 duyên vô thường 5, 6 Diêm-phù-xa 385, 386, 387, 388, 389, 390, 391,392, 393 Đ đắc đạo 499, 506, 509, 774 đắm nhiễm 6, 43, 44, 127, 188, 228, 239 đắc Niết-bàn 25, 224, 614, 629, 720, 721, 273,274, 375,376,377,482, 906, 940 738, 799, 867 đắm trước 26, 30, 36, 37, 57, 58, 59, 60, đắc pháp 21, 79, 82, 103, 106, 214, 244, 61, 65, 69, 71, 72, 119, 132, 172, 183, 267, 302, 440, 454, 482, 519, 695, 184, 187,201,221, 222, 231,237 697, 704, 759, 768, 772, 1081, 1084 243, 247, 248 249 250, 251 274, Đại đức 356, 406, 407, 408, 556, 806, 807, 275, 276, 314, 344, 390, 393, 410, 911,978, 998, 1016, 1017, 1024 683 693, 713, 942, 943, 945, 1012 Đại sư 131, 148, 328, 367, 40i, 410, 446, Đẳng Chánh Giác 43, 64, 65, 96, 101, 118, 447,455, 564, 592,632,641,642,645, 190,191,226,297,305,326,327,330 646,681,686,702, 703,713 751 754, 333 334,348 401,402,433 434,439 764,765,771,772,789, 839, 840, 842, 440,441,445,450,451,452,454, 505, 855, 856, 865,908,913,917,932 933, 531, 534, 563,564, 565, 566, 572, 574, 946, 953, 957, 959, 1036, 1040, 1042, 589,605,652,653,654,656,660,703, 1043, 1074, 1075 720, 722,737,738,740, 760,765,771, 773, 774, 788, 800, 813, 855, 874,914,

SÁCH ĐẢN 1131

915,916,926,928,932,933,938,939, 943, 944, 947, 948, 955, 990, 1023, 946, 957, 1022, 1023, 1049, 1050, 1024, 1071, 1072, 1095, HOI 1075,1081, 1084, 1085, 1090, mo Đề-bà-đạt-đa 356, 402, 837, 972, 973, Đạo Sư 16, 171 698, 699, 702, 703, 704, 1052, 1053 989, 990, 992, 996, 1083 Đế-thích 216, 408, 409, 410, 411, 443, 509, Đầu-đà 356, 543, 912 510, 538, 547,672,773,774,780, 877, đa văn 17, 18, 20, 25, 26, 37, 38, 39, 40, 44, 878, 879, 880, 882, 883, 884, 885, 886, 51, 54, 55, 56, 57, 58, 59, 60, 64 65 887, 888, 889, 890, 891, 892, 893, 894, 66, 69, 70, 71, 72, 73, 74, 83, 96, 98, 895, 896, 897, 941, 942, 998, 999, 100,102, 106, 115, 119,125,126,128 1000, 1001, 1002, 1015,1081 129,130,133,134,135,136,137,156, Điều Ngự Trượng Phu 43, 305, 433, 439, 160,161,168,169,182,186,187,190, 534, 654, 656, 660, 690, 703, 710, 191,192,202,205,211,220,221,222, 720, 737, 1090 223,228,230,231,237,240,243,254, định căn 152, 550, 551, 552, 554, 555, 556 255,259,261,262 287,293 294,295, định giác phần 153,244,579, 580, 582, 583, 305, 312,

318, 352 356 357, 370,371, 584, 585, 586, 589, 590, 591, 593, 462,480, 511, 569, 592, 647, 648, 663, 595,632 664,668, 703 719, 722,729,733,758, đoàn thực 293,316,317,318,319,320,321, 784, 812, 813, 855,907,919, 921,942, 650, 903

giác đạo 148, 681,971 giảng đường Lộc Tử Mâu 56,361, 785, 786, giác ngộ 64, 117, 194, 252, 264, 297, 302, 787, 805, 807, 907, 909, 910, 911, 439, 445, 480, 516, 564, 567, 572, 928, 929, 994 603, 604, 638, 639, 640, 658, 750, giảng đường Trùng Các 68, 70, 184, 185, 759, 762, 763, 771, 851, 992, 1015, J 186, 187, 188, 335, 336, 451, 646, 1016, 1085, 1086,1104, 1110 647, 727, 772, 773, 859, 877, 878, giác quán 62, 133, 135, 374, 396, 400, 714, 880, 1027, 1030, 1049 715, 855, 857, 1021, 1097, noi giảng đường Vị Tằng Hữu 765 giác tri 171, 174, 261, 262, 263, 296, 309, giáo giới 27, 161, 162, 214, 275, 537, 564, 369, 371,448,549,564,616, 625, 605, 899, 907, 909,910, 914, 992 631 633 634, 655, 695, 720, 738, giáo hóa 161, 216, 299, 302, 468, 470, 492, 764, 767, 768, 769, 772, 788, 808, 501,505,587,703,737,738, 866, 871, 813,852, 906, 1073 872, 898, 899,1071, 1072, 1074, 1075 giác tuệ 182,206,207,208,209 giáo ' thọ 214, 233, 503, 538, 564, 801, 907, 909,910,914,992 giải đãi 225, 228, 297, 355, 356, 394, 399, 400, 576, 580, 969, 979, 1058, 1104 giới cấm thủ 54, 157,717 giải thoát tri kiến 6, 21, 41, 52, 117, 128, giới đức 204, 440, 844, 919, 1026, 1086 129, 130, 156, 160, 167, 187, 217, giới hạnh 77, 540, 678, 923, 924 230, 255, 440, 445, 536, 639 664, giới thủ 173 264, 297, 298, 299, 330, 389, 665 676, 720, 728, 812, 969, 1018 391, 550, 551, 623, 638, 639, 640, 679, 704, 705,716, 723, 733 H hại giác 157, 226, 228, 338, 362, 521, 957 hành diệt 52, 213, 251, 252, 258, 259, 263, hành ấm 50, 264 264, 265, 266, 267, 288, 292, 295,

302, 305, 309, 310, 314, 365, 366, 715, 716, 717, 719, 721, 722, 723, 478, 631,658, 742, 900 724, 725, 726, 727, 753, 759, 760, hành tập 52, 252, 258, 295, 309, 314 783 818, 838, 871, 872, 873 874, hành tn 77, 305, 306, 899, 905, 906, 910, 875, 897, 898, 899, 900, 953, 954, 922,949, 1021 987,998 hạnh viễn ly 241, 379, 380, 394, 399, 400, hộ trì 515, 538, 544, 970, 988, 1032, 1082 484, 536,911,988, 990 hồ Yết-già 274, 275, 987, 988 hành vô thường 212, 213, 373, 374, 470, hữu biên 145, 146, 337, 744, 746, 751, 755, 737, 738,817, 861,978, 1030 756, 1103 hệ trược 54, 55 hữu dư 796, 845, 862, 874, 991 Hiền giả 172, 195, 200, 206, 207, 208, 209, Hữu học 514, 526, 544, 628, 723, 724, 785 210, 213, 214, 224, 252, 253, 254, hữu kiến 48 482 629, 979, 988, 1017 hữu kiết 103, 201, 431, 550, 552, 641, 680, hiện quán 102, 103, 109, 111,313,314,323, 682, 767, 836, 845, 893 324, 327, 329, 330, 331, 333, 334, 335, hữu lậu 46,62,123,137,166,172,179,201, 336,338 339,340,343,344,345,346, 237,286,314,315, 387,388, 432, 347,348, 349, 350,351,352,353 368, 453, 472,473, 480, 568 602, 615, 369, 478, 679,811,993,1015 616, 617,618, 620, 638, 639, 640, Hiền thánh 274,355,356,513,798,995,1094 641, 644,664, 665 676, 681, 682, Hỏa Chủng 87,112, 113, 114, 115, 116, 117, 706, 723726, 747, 748, 766, 778, 757, 758, 765, 766 836, 931,954, 955, 956, 963, 991, hòa hợp 59, 60, 131, 141, 160, 161, 162, 1021, 1096 165,166,167, 168,173,175,176,177 hữu vi 48, 67, 90, 168, 169, 173, 174, 186, 178, 179, 180,181,186,187,229,234, 187, 219, 260, 272, 310, 314, 536, 235,236,255,264,270,271,272,273, 604, 673, 683, 685, 756, 812, 849, 355, 356, 357,

364,425,441,442,449, 861 889, 943, 986, 1108 486, 523,704, 795, 821, 822, 828, 843 hỷ giác phần 153, 244, 579, 580, 581, 582, 895, 958, 983,1045,1046, 1047,1048, 583, 584, 585, 586, 589, 590, 591, 1049,1050, 1093 593, 595, 632 hoài nghi 134, 135, 136, 137,214,226,454, hỷ lạc 4, 31, 32, 33, 34, 35, 36, 78,111, 146, 782, 932 300, 331 379, 380, 381, 383, 405, Hòa thượng 79, 86, 423, 493, 535, 543, 749 448, 467, 551, 646, 664, 665, 695, họ Cù-đàm 197, 898 801,851, 980, 994, 1064, 1070, 1097 họ Thích 43, 405, 441, 443, 444, 446, 475, hỷ tham l, 30, 61, 63, 158, 380 480, 597, 628, 629, 659, 660, 661, K khai thị 200, 232, 237, 238, 252, 348, 379, 414, 415,416, 421, 424, 438, 444, 410, 528, 738, 913, 917, 932, 954, 446, 466,491, 499, 516, 522, 526, 958, 959, 961, 962, 976, 977, 990, 575, 578,597, 608, 625, 626, 627, 1002, 1024, 1034, 1071, 1072, 1084 644, 648, 657, 658, 698, 713 727, khẩn-na-la 90 759, 761, 781, 783, 813, 817, 818, khất thực 46, 47, 74, 85, 86, 87, 88, 89, 91, 837, 838, 839, 841, 842, 855, 856, 92, 97, 111, 183, 184, 189, 203, 212, 857, 858, 859, 860, 870, 874, 875, 213, 227, 233, 238, 266, 267, 268, 881, 910, 911, 912, 913, 915, 917, 277, 335, 341, 378, 395, 404, 413, 929, 930, 935, 947, 960, 962, 979,

SÁCH ĐẢN 1133

980, 981, 982, 983, 984, 985, 986, 350, 351, 352, 354, 452, 551, 653, 992, 993, 1011, 1012, 1031, 1032, 705, 733, 745, 875, 997, 1082 1055, HOI, 1104, 1106, 1108 khổ Thánh đế 77, 321, 322, 323, 324, 325, Khế kinh 592, 908, 1031 326, 327,328,329,330,331,332,333 khinh an giác phần 579, 580, 581, 582, 583, 334 336 337,338, 339,340, 341,342 58 585, 586, 589, 590, 591, 593, 343, 344, 346 347 348,349 350, 351, 595,632 352,354,452, 551,637, 646, 653, 705, khổ diệt đạo tích 321, 322, 323, 324, 325, 706,707,708, 723, 733,745, 875, 947, 326, 327, 328, 329, 330, 331, 332, 959, 965, 997, 1082 333 334, 336, 337, 338, 339 340, Kiếp-ba 15, 17 341 342, 343, 344, 346 347 348 kiết hạ 515,989, 1095 349, 350, 351, 352, 354 452, 551, kiết sử 9, 10, 13, 15, 16, 17, 54, 56, 62, 89, 653,705,706,733,745, 875, 947,997 128,163,166,172 185,201,215,237, khổ diệt Thánh đế 322, 323, 324, 325, 326, 238,239 247,304,318,324,325,329 327, 328, 329, 330, 331, 332, 333, 330,368,369,390,391,442,456,466, 334, 336, 337, 338 339, 340, 341, 469, 527 550,551, 552, 567, 595, 596, 342, 343 344, 346, 347 348 349, 623,634,636 638 639,640,657,658, 350, 351, 352, 354, 452, 551, 653 679, 680, 682,704,705,716,717, 723, 705, 733, 745, 875, 997 733 748, 750,767,775,776, 806, 807, khổ hạnh 144, 304, 356,451,487, 507, 510, 811, 826, 836 842, 845, 893, 902, 972, 542, 673, 694, 767, 768, 869, 870, 991, 1023 934,949, 967,1062,1063,1086,1102 Kim-tỳ-la 26, 632 khổ khổ 616,617,618,620 kinh điển 78,86,118,203,204,540,677,1031 khổ tập Thánh đế 322, 323, 324, 325, 326, kinh hành 113,212,213,231,300,356,407, 327, 328, 329, 330, 331, 332, 333, 469, 482, 492, 629, 771, 781, 843, 334, 336, 337, 338, 339, 340, 341, 861, 862, 863, 864, 902, 928, 1035, 342, 343, 344 346, 347, 348 349 1039, 1081

La-hầu-la 15, 16, 17, 162, 163, 164, 165, luật nghi 231, 238, 239, 240, 297, 298, 299, 356, 367, 368, 369, 473, 474, 673, 303, 534, 535, 542, 624, 637, 645, 681,682, 848 649, 669, 670, 671, 707, 713, 723, lão tử diệt đạo tích 295, 307, 308, 309, 314 742, 857, 908, 909, 919, 939, 940, lậu hoặc 27, 28, 33, 36, 47, 48, 51, 52, 54, 944, 1049, 1050 56, 90, 94, 95,96, 100, 111, 117, 165, ly dục 2, 3, 4, 17, 18, 19, 20, 21, 23, 27, 28, 169, 170, 171,352 33, 39, 40, 42, 53, 61,

64, 66, 67, 211, Lậu tận trí 572, 641, 676, 677, 917 214, 226, 253, 310, 312, 313, 383 Lĩnh-quần-đặc 91, 92, 93 384, 385, 395 396, 664, 680, 727, Lộc Uyển 212, 508, 855, 937, 997, 1030 737, 738, 758, 759,812, 826 M Ma-ha-nam 68, 69, 628, 715, 716, 717, 718, Ma-la-ca-cữu 277, 278, 279 719, 720, 721, 722, 723, 724, 725, ma-ni 216,588, 1053, 1076 726, 727, 1008, 1009, 1010 Ma-thâu-la 27, 435, 436,437, 503, 537, 538 Ma-kiệt-đà 334, 535, 662, 738, 837, 1012, Mâu-ni 93, 182, 441, 442, 470, 491, 492, 1013, 1027, 1080, 1090, 1113 508, 515, 540, 541, 542, 543, 574,

1134 KINH TẠPA-HÀM

641, 642, 675, 676, 677, 737, 786, Minh Hạnh Túc 43,305,433,439,445, 534, 788, 789, 846, 851, 863, 865, 890, 654, 656, 660, 703, 720, 737, 772, 932, 935, 965, 966, 989, 992, 998 774, 1090, 1112 1049, 1050, 1063, 1071, 1073, 1082, minh trí 89, 166, 295, 369, 455, 541, 655, 1091, 1092, 1093 704, 784, 859, 879, 920, 945, 947, minh giác 321, 322 953,956, 957, 1023, 1061 N năm ấm 49, 100, 223 ngũ dục 146, 171, 200, 226, 318, 371, 380, năm hạ phần kiết sử 56, 62, 325, 329, 391, 383, 394, 402, 405, 406, 434, 435 466, 469, 595, 596, 623, 634, 636, 439, 479, 839, 845, 852, 857, 868, 638, 639, 640, 657, 658, 705, 717, 873, 899, 900, 917, 924, 925, 937, 723, 748, 750, 806, 807, 902, 1023 942, 947, 948, 950, 957, 979, 980, năm lực 47, 536, 560, 564, 646 984,985, 1012, 1088, 1091 Nan-đề 26, 216, 486, 657, 659, 660, 661, ngũ lực 65, 131, 271 557, 564, 570, 671 899, 900, 950 nhân duyên 8, 28, 31, 32, 33, 34, 35, 36, 67, ngã kiến 15,16,17,54,173,262,301,302,389 81, 83, 103, 118, 143, 160, 161, 162, ngã mạn 15, 16, 17, 48, 50, 51, 52, 62, 95, 163, 165,166,167, 168, 170,171, 96, 122, 137, 157, 162, 163, 195,224, 173, 176, 177, 178, 179, 180, 181, 326, 367, 368, 369, 399, 400, 472, 185, 186, 187, 199, 229, 236, 247, 636, 745, 752, 753, 775, 776, 779, 254, 255, 256, 261, 262, 270, 273, 800,810,811,855, 1087 283, 303 315, 316, 317 318 360, ngã sở 5, 6,24,25,26,36,37, 38,48,51, 55, 362, 364 375, 376, 377, 378 379, 56, 65, 67, 71, 72, 73, 94, 95, 96, 100, 380, 383, 409, 413, 414, 415, 416, 106, 110, 111, 122, 125, 126, 129, 421, 429, 433 478, 479, 487, 492, 133, 134, 135, 136, 137, 156, 162, 500, 544, 553, 565, 630, 653, 667, 163 178, 179, 181, 190, 195, 219, 676, 686, 687, 689, 698, 699, 703, 229, 256, 263, 273 367, 368, 369, 741 745, 763, 767, 768, 788, 789, 458, 472, 473, 730, 745, 775, 776, 809, 812, 825, 826, 827, 860, 877, 77.810,811,876,941,943, 1096 879, 898, 901, 906, 907, 909, 916, ngã sở kiến 15, 16, 17 920, 921, 922, 925, 938, 939, 940, nghiệp ác 92, 541, 565, 689, 690, 711, 713, 942, 943, 958, 966, 976, 983, 1017, 821, 825, 828, 829, 850, 851, 1004, 1058, 1082 1007, 1008, 1019, 1020, 1056 nhãn thức 32, 35, 54, 60, 111, 162, 167, 170, nghiệp thiện 821,829, 1005, 1051 172,173,174,175 176, 179 180,183, nghi hoặc 79, 82, loi, 103, 116, 173, 200, 184,185,186,191,192,229,234,235, 224, 225, 229, 238, 259, 273, 274 238 245,246,247,263,269,271,272, 282, 283, 299 315 342 482, 576, 273,280,283,285,358,441,442,443 625, 653, 743, 759, 770, 855, 864, 461, 524, 601, 682, 787, 809, 1042 909, 919, 932, 933, 998, 1084 nhãn trí 321, 322 ngọa cụ 47, 212, 216, 277, 299, 304, 305, nhãn xúc 31, 32, 34, 35, 38, 53, 55, 110, 341, 379, 615, 617, 626, 644, 648, 160, 161, 162, 165, 166, 167, 168, 860,906, 1042, 1080 169, 176, 177, 178, 179, 180, 181, ngũ ấm 680, 682, 683,917 186, 187, 189, 260, 261, 264 269, ngũ căn 65, 131, 271, 557, 564, 570, 671 270, 283,285, 358, 359, 360, 382, 809, 940, 941

nhập định 90, 410, 411, 427, 438, 840, 858, 685, 686, 690, 698, 700, 703, 710, 874, 881, 976, 1021, 1027, 1095, 711 715, 720, 722, 737, 738 740, 1096, 1097 741, 742, 743 744, 745, 746, 750, nhất thừa 426, 439, 440, 441, 450, 452, 751, 753 754, 756, 760, 770, 771, 519, 970 773, 775, 781, 782, 783 784, 798, nhiếp các căn 453, 856, 860, 972, 998 800, 816, 818, 836, 837, 852, 853 nhiếp niệm 168, 244, 399, 407, 536, 575, 854, 855, 863, 867, 868, 869, 870, 977, 1031, 1045, 1046, 1047, 1048, 874, 875, 876, 899, 906, 914, 915, 1049, 1050, 1093 916, 925, 926 927, 928, 932, 933 nhiếp tâm 150,232,523,527,551, 594,597, 938, 939, 946, 957 965, 969, 978, 939, 941,971, 1028, 1032 979, 987, 990, 996, 998, 1000, 1004, nhiếp thọ 25, 148, 196, 227, 454, 455, 506, 1016, 1017, 1022, 1024, 1025, 1031, 514, 538, 617, 618, 635, 650, 669 1039, 1048, 1070, 1074, 1081, 1083, 670, 681, 707, 708, 903, 1057, 1104 1084, 1085, 1087, 1090, 1091, 1092, nhiếp thủ 227, 535, 559, 641 1096, 1105 nhiếp trì 529, 554, 555, 580, 615, 639, 856, niệm căn 152, 550, 551, 552, 554, 555, 556 1015, 1078, 1086 niệm giác chi 573, 574, 575, 576, 577 nhiệt não 108, 123, 156,439,445,451,452, niệm giác phần 153, 244, 578, 579, 580, 655, 694, 695, 713, 720, 744, 764, 581, 582, 583, 584, 585, 586, 589, 768, 769, 770, 773, 873, 906, 1051 590, 591, 592, 593, 594, 595 597 Nhị thiền 300, 374, 380, 383, 405, 467, 598, 599, 631,632 665, 778 niệm thân 131,148,518,519,520,521,522, nhĩ thức 162, 185, 186, 192, 246, 263, 269, 523, 526, 527, 529, 530, 532, 533, 285,358, 441,461,601 534, 537, 595,631,633,681 nhĩ xúc 31, 162, 264, 269, 285, 382 Niết-bàn 19, 20, 25, 28, 30, 40, 42, 53, 54, Như Lai 12, 15, 18, 64, 65, 67, 75, 77, 83, 57,65,71,72,100,101,111,116,117, 85, 96, 98, 99, 101, 102, 103, 104, 125, 126, 129, 146, 165, 172, 175, 105,111,115,116,119,120,121,122, 176, 178, 179, 189, 192, 202, 212, 123, 124, 125, 146, 162, 178, 190, 213, 214,223, 224, 226, 228, 231, 191 213, 226, 242, 245 261, 262, 260, 268,269, 270, 272, 273 276, 264, 266, 267 273 274 275, 276, 277, 278,279, 301, 302, 304, 305, 291, 296, 297 301, 304, 305, 312 306, 307,335 337, 338, 339, 340, 313, 326, 327, 330 333, 334, 337, 341, 369,372, 386, 393 394 395, 348, 380 402, 414, 415, 416, 421, 396, 400,402, 431, 433, 439 440, 433 434, 439 440, 441, 442, 445, 441, 460, 469, 482, 503, 504, 509, 450, 451, 452, 454, 484, 492, 499, 515, 523, 526, 531, 535, 536, 537, 500, 501, 504, 505, 506, 508, 509, 538, 570, 573, 574, 578, 579, 594, 510, 511, 512, 513, 514, 515, 516, 596, 597, 614, 621, 625 629, 651, 520, 521, 531, 534 536, 537, 538, 655, 664, 665, 671, 672, 673, 679, 540, 541, 542, 543 544, 545, 548, 685, 695 710, 719, 720, 721, 722, 551, 555, 557, 562, 563, 564, 565, 723 738, 749, 764, 770, 771, 772, 566, 567, 568, 570, 572, 578, 579, 774, 788, 789, 794, 799, 801, 813, 586, 589, 598 605, 627, 628, 632, 836, 837, 841, 849, 850, 866, 867, 641, 652, 653 654, 655, 656, 658, 889, 900, 906, 908, 915, 920, 946, 660, 661, 662, 667, 673, 683, 684, 948, 949, 950, 956, 957, 958, 959,

972, 978, 985, 992, 993, 995, 996, 252, 266, 268,290, 292, 395, 402, 997, 1004, 1018, 1071, 1072, 1076, 405, 406, 408,409, 413, 414, 415, 1083, 1089,1090, 1107, 1108 576, 577, 684,752, 781, 862 863, Ni-kiềntử 111, 112, 113, 114, 116,117, 118, 913,915, 1000, 1001, 1002 451,452, 701, 704, 923, 1000, 1104 núi Na-già 989, 996 nội tĩnh nhất tâm 300, 380,

405, 665 núi Tỳ-phú-la 733, 737, 738, 1073, 1075 núi Kỳ-xà quật 20, 22, 23, 103, 162, 189, 190, 193, 194, 200, 205, 207, 208, O oai đức 88, 217, 345, 427, 428, 429, 508, oai nghi 111, 161, 296, 452, 454, 527, 624, 548, 549, 718, 719, 769, 856, 1075 637,639, 640, 646, 707,713, 723, 849, oai lực 86, 780, 931, 972, 999 890, 924, 935, 992, 1018, 1068, HOI

Phạm chí 433, 434, 435, 824, 921, 960, 917,931, 933, 936, 938,949,950,951, 1088, 1093 953,954,956, 961, 966,967,971,976, phạm giới 84, 298, 357, 372, 373, 395, 643, 994,995,998 1014,1018,1020,1023 649, 694, 725, 782, 809, 811, 825, 1024, 1042, 1052, 1073, 1086, 1108 849, 923,949, 1011, 1019, 1085 phàm phu 36, 37, 38, 43, 48, 50, 54, 55, 56, Phạm hạnh 1,2,5,6, 8,10,21,25,26,30,33, 57, 58, 59, 60, 63, 64, 100, 106, 109 36, 40, 41, 42, 43, 52, 53, 56, 57, 62, 119, 186, 204, 217, 220, 221, 222, 65, 70, 71, 72, 73, 75, 76, 85,100,103, 226, 228, 239, 254, 255 260, 261, 107, 108, 109, 111, 117, 120, 121, 122 336, 361, 362, 370, 371, 462 514, 123, 124, 125, 126, 127, 128, 129, 130, 526, 529, 544, 553, 601, 603, 659, 131,140,144,148,156,158,160,163, 660, 663, 664, 679, 693, 694 698, 165,167,171,172,178,179,182,183, 699, 702, 744, 813, 814, 877, 942, 187, 188, 192, 194, 195, 196,202,211, 944, 955, 957, 973, 974, 986, 1004, 212,213,214,217,218,222 223,224 1078, HOI, 1104, 1110 225, 228,230,231,244,252,253,254 Phạm thiên 88, 89, 92, 227, 323, 345, 381, 255,260,261,262,263,269 270,279, 408,412, 651, 665, 667, 673, 826, 934, 280,287,288, 296,300, 301,307, 308, 969, 970,971,972, 973,974 975 976, 325, 327,329,335,337, 338, 339, 340, 977, 978, 979, 1074, 1075, 1103 356, 369, 377,379,386,400,403,407, phan duyên 30, 31, 56, 57, 310, 311, 320, 410,431,440,443,444,445,449,453, 604, 1044 455,466,469,486,516, 530, 534, 556, pháp biến dịch 21, 22, 23, 24, 25, 26, 27, 28, 563 564, 565 590,591,600, 601,607, 29, 31, 32, 33, 34, 35, 36, 39, 70, 71, 614,615, 624, 638,639, 640, 641, 644, 72, 73, 74, 98,102 115, 125,126,128, 657,664,665,673,676,681,686,700, 129, 211, 217,223,230, 273, 310, 728, 701, 702, 706, 711, 712, 713, 716, 720, 729, 738, 861, 1034, 1036, 1038, 1040 721, 723, 728, 732, 733, 737, 738, 742, Pháp Chủ 16 747, 748, 749, 759, 760, 761, 763, 769, pháp giới 38, 55, 261, 262, 264, 297, 358, 770, 772, 778, 780, 781, 784, 789, 803, 359, 360, 461,665,815, 1112 804, 806, 808, 811, 812, 822, 823 836, pháp luân 304, 322, 323, 508, 509, 541, 564, 840, 841, 845, 846, 847, 848 851, 857, 565, 566, 572, 957, 990 859, 860, 874, 886, 891, 911, 912,916,

SÁCH DẪN 1137

pháp nhãn 21, 96, 99, 103, 106, 199, 212, 500, 503, 511, 515, 523, 534, 540, 562, 214, 244, 267, 283, 302, 322, 330, 567, 574,576, 593, 594, 597,607,608, 331, 454, 695, 697, 704, 715, 759, 622, 623, 625,657,678, 680,683, 685, 768, 772, 852, 957, 959 703, 713, 728, 757,786, 841, 849, 897, pháp phục 8, 9, 10, 11 902,911, 932, 935,937, 948, 955, 960, pháp tăng thượng 164, 165, 348, 523, 1077 971,972,974, 975,980,985,989, 991 pháp thứ pháp hướng 901 992, 996, 1013, 1020, 1021, 1024, pháp yếu 8, 10, 11, 12, 13, 14, 106, 127, 1037, 1050, 1059, 1084, 1086, 1089, 156, 171,210, 276, 954, 1031 1097, 1099, 1100, HOI, 1102, 1103, Phật Ca-diếp 314, 315, 375, 421, 422, 423, 1105 1107, 1109,1110 424, 425, 486 phi ngã 1,2,4,5,6,28,336,458 Phật pháp 108,109,116,214,405,406,456, phi ngã sở 5, 6, 458 458, 497, 499, 500, 501, 540, 541, phi nhơn 90, 779, 949, 950, 1046, 1047 544, 549, 611, 724,

759, 895, 896, phòng hộ 231,239, 664, 857, 881, 942, 945, 917, 922, 923, 990, 1067 947, 1006, 1024, 1027, 1059, 1070 PhậtTỳ-bà-thi 313,314,315, 375 Phú-lan-na 68, 69, 100, 661,662, 769, 771, phiền não 46, 69, 79, 82, 85, 90, 108, 141, 781,783,957, 1002, 1022 156,161,162,166,196,202,215,220, phước điền 80, 81, 89, 290, 328, 440, 221,237,306,362,363,369 370,381, 492, 655, 707, 919, 963, 1000, 1001, 383,384,386,392,402,475,476,486, 1008, 1009

quán bất tịnh 597, 939, 993 255, 257, 258, 261, 270, 274, 313, 314, quán đảnh 216, 405, 406, 493, 587, 917, 315, 317, 318, 331, 368, 369, 375, 376, 922, 990, 1004 381, 384, 385, 394, 396, 397, 400, 428, quán niệm 426, 427, 428, 429, 430, 431, 452, 455, 456,478, 541, 543, 550, 551, 432, 518, 519, 520, 521, 522, 523, 552, 620, 625, 626, 627, 635, 642, 664, 525, 526, 527 529, 530, 531, 532, 675, 676, 679, 680, 682, 704, 717 718, 533, 534, 535, 537, 551, 594, 595, 726, 730 744, 753, 758, 759, 763 775, 597 631,633,634,681,812,820,970 776, 780, 789, 806, 807, 811, 812, 813, quán sắc l, 67, 219 831, 845, 852, 873, 881, 883 884, 892, quán sát 24,25,26,27,28, 36,47,48, 54, 55, 912, 917, 922, 923, 924, 931, 939, 941, 57,58,59,60,65,66,67,70,71,72,74, 943, 946, 947, 951, 959, 989, 993, 994, 94,95,96,100,101,103,107,111,112, 996,1026,1030,1058,1059,1082 113, 116, 125, 126, 128, 129, 130, 131 quy y 82,267,473,478,483, 501, 688, 689, 133, 134, 135,136, 156, 158, 160, 161, 690, 695, 697, 704, 715, 932, 933 163, 164, 165, 166, 167, 168, 169, 171, 972,1017,1084,1093,1102 176, 184, 186, 192, 202, 218, 219, 220, quy y Tam bảo 21, 106, 200, 716, 717, 221, 223, 224, 225, 229, 231, 232, 233, 851,871 234, 235, 236 237, 240, 250, 251, 254,

rừng An-đà 47, 227, 626, 857, 858, 881, 1098, 1100, HOI, 1102, 1103, 1104, 979, 980, 981, 982, 983, 984, 985, 986 1105, 1107, 1108, 1109,1110 rừng cây Sa-la 962, 963, 964 rừng Kỳ Hoàn 222, 230, 483, 484 rừng Ky-đà 1079, 1080, 1095, 1096, 1097, rừng Thân-thứ 42, 43, 240, 334, 335, 454, 525, 825, 827

1138 KINH TẠPA-HÀM

S sắc ấm 46, 50, 108, 195, 272, 816 691, 695, 703, 705, 714, 716, 717, sắc diệt 40, 52, 57, 58, 59, 60, 64, 66, 105, 720, 721, 723, 747, 748, 750, 757, 106,119,157,207,208,220,221,222, 759, 763, 764, 766, 767, 768, 808, 248 249,251,258,273,478,519, 741 811, 812, 821, 823, 830, 838, 840, sắc hiện tại 4, 39, 66, 149, 787 854, 886, 892, 896, 902, 909, 919, sắc quá khứ 4, 39, 51, 66, 147, 149, 156, 935 939, 1059, 1075, 1096 556, 728, 787 Sát-lợi 84, 92,373,797,934,971,1003,1055 sắc vị lai 4, 39, 58, 66,149, 221, 787 sát sanh 77, 96, 202, 237, 353, 354, 357, Sa-di 423, 424, 517, 518, 535, 536, 902, 393, 437, 535, 615, 617, 621, 653, 1027, 1107, 1108 668, 690, 702, 703, 710, 711 715, sám hối 302, 303, 454, 501, 638, 639, 645, 732, 747, 759, 763, 812, 821, 822, 702, 848, 849, 881, 908, 909, 927, 823, 824, 825, 826, 827, 828, 829, 928, 929, 1085 830, 831, 832, 833, 834, 835, 844, Sa-môn Cù-đàm 43, 68, 75, 78, 79, 80, 86, 872, 967,]1026, 1068 87, 88, 91, 101, 104, 112, 113, 116, sáu nhập xứ diệt 180, 258, 307, 308,316 117, 120, 121, 122, 123, 124, 173, sáu nhập xứ tập 180, 258, 307, 308, 316 189,229,268,282,283,291,299,302 sáu xúc nhập xứ 38, 55, 169, 170, 192, 193, 342,386,432,449,452,466,467,480, 194, 237, 239, 243, 260, 261, 857, 578, 597,614, 627, 628, 695,698, 699, 917, 941,942, 943, 944, 951, 1026 732,733, 739, 740, 742, 743,749, 752,

sở đắc 67, 99, 268, 756, 809, 979, 1081 754, 760, 761, 762, 763, 765,766,769, sở kiến 15, 16, 17, 461, 462, 756, 757, 914, 770, 771, 860, 861, 862, 863, 864, 865, 938, 939 866, 867, 868, 869, 870, 871, 872, 873, sông Hằng 143,218,352,467, 545,673,679, 874, 875, 876, 877,928,929,930,964, 727,729, 730, 732, 733, 793, 948, 949, 979,980,981,982,983,984,985,986, 970, 976, 1022, 1085, 1087, 1107 1025,1062, 1074, 1075, 1084 sông Ni-liên-thiền 315, 866, 869, 870, 968, sanh tử luân hồi 132, 133, 134, 135, 219, 969, 970 220, 729 sở nguyện 1014, 1015 sân nhuế 46, 157, 173, 196, 226, 369, 371, Sơ thiên 146, 300, 331, 374, 380, 383, 646, 375, 381,386,387, 389,390, 391, 664,778 392, 393, 403, 439, 440, 441, 451, sở tri 914 937, 938, 939 456, 458, 479, 486, 510, 520, 573, Sư trưởng 78, 79, 676, 736, 1018 574 575, 576, 578, 581, 582, 583, suy niệm 10, 15, 16, i7, 18, 19, 20, 27, 36, 584, 590, 597, 599, 600, 601, 607, 37, 48, 62, 63, 64, 66, 70, 72 614, 622, 636, 638, 639, 640, 687,

tà đạo 297, 298, 572, 621 592, 599, 625, 631, 633, 638, 639, tà mạn 157, 404, 752, 753 640, 644, 664, 665, 676, 677, 706, Tam bảo 21, 106, 200, 387, 500, 505, 547, 775, 776, 782, 783, 784, 800, 810, 548, 549, 716, 717, 851, 871, 1110 811,841,955, 963, 1062, 1096 tâm giải thoát l, 2, 3, 36, 56, 62, 88, 117, Tam minh 93, 277, 675, 676, 677, 798, 851, 164, 165, 201, 202, 205, 237, 328, 932, 935, 959, 963, 978, 988, 991, 365, 431, 478, 479, 522, 567, 576, 992,994, 1103

SÁCH DẪN 1139

tam-muội 60, 67, 161, 172, 183, 228, 315, 1035, 1036, 1039, 1040, 1055, 1060, 393,394,395,396,405,406,427,446 1092,1096 447,448,452,457 458,463,464,467, thắng diệu203, 213, 216, 246, 247, 272, 508, 543, 548, 555 564, 567,602,608, 408, 500, 501, 502, 505, 508, 512, 615, 618, 627, 632, 636, 639, 655, 656, 523, 529, 626, 627, 659, 664, 665, 660,670, 673,674,675,720,723,724, 692, 694, 784, 809, 842, 899, 900, 807, 808, 821, 849, 875,917, 957, 969, 913, 934 1001, 1004, 1006, 1007, 977, 978, 1021, 1062, 1063, 1077, 1008, 1021, 1024, 1058, 1096 HOI, 1104 thắng niệm 231 tàm quý 91, 298, 357, 477, 590, 600, 641, Tháiiới đệ tử 4, 5, 6, 21, 22, 23, 24, 25, 26, 909, 966 37, 38, 39, 40, 44, 51, 54, 55, 56, 57, Tam thiền 300, 374, 380, 405, 666, 778 58, 59, 60, 64, 65, 66, 67, 69, 70, 71, Tăng bảo 196,440,668, 875, 923 72, 73, 74, 96, 98, 100,102, 106, 109, tăng thượng giới 636, 637, 638, 639, 640, 111, 115, 119, 125, 126, 128, 129, J 641,643,644, 646, 677, 767 130, 133, 134, 135, 136, 137, 156, tăng thượng tuệ 637, 638, 639, 640, 641, 160, 161, 168, 169, 182, 186, 187, J 643,644, 646,767 191 192, 205, 217 220, 221, 211, tăng thượng ý 636, 637, 638, 639, 640, 641, 222, 223 224, 228, 230, 231 237, 643, 644, 646, 767 240 243, 246, 247, 254, 255, 259, tập khởi 22, 23, 24, 31, 32, 33, 34, 35, 36, 261, 262, 287 293, 294 295, 305, 37, 38, 43, 44, 48, 52, 119, 169, 173, 318, 330, 331, 352, 366, 370, 371, 175, 182, 255,330, 758 380, 431, 439, 440, 441, 450, 452, Tát-giáNi-kiền-tử 112,113,114,116,117,118 453, 454, 455, 457, 458, 462, 513, Tát-ĩa 42, 43, 352, 489, 629, 630, 650, 673, 522, 531 554, 555, 556, 557, 559, 679, 793, 797 562, 571, 576, 599, 600, 601, 616, tham ái 48, 202, 231, 239, 240, 250, 273, 617, 618, 620, 631, 633, 634, 637 274, 275, 276, 318, 428, 441, 450, 647, 648, 650, 652 653, 654, 655, 480, 625 675, 676, 779, 794, 939, 656, 657, 659 660, 663, 664 675, 947, 1024, 1075, 1115 676, 703, 720, 721, 722, 723 726, tham dục 46, 54, 55, 56, 57,

66, 69, 77, 81, 728, 729, 730, 733, 747, 758, 798, 157,173,196,220,221,225,226,228, 808, 812, 813, 827 828, 855, 900, 239 241,278,279,296,375, 381, 386, 901, 904, 942,943, 944,947, 948,955 387 389,390,391,392,393,399,403, Thánh giới 411, 412, 413, 444, 531, 535, 433,434,439,440,441,451,456,465, 647, 648, 649, 650, 651, 652, 654, 476,477,479,486, 520, 535 573, 574, 656, 657, 659, 673, 683, 684, 724, 575, 576, 578, 581, 582, 583, 584, 590, 725, 814, 815, 817, 818, 828, 900, 599, 600, 601, 607,614,622, 623,636, 901,903,904, 1000 638,639,640,656,671,673,678,683, thanh tịnh 21, 30, 31, 66, 67, 68, 69, 75, 76, 687, 705, 714,716,717, 720, 721, 723, 79, 82, 83, 93, 96, 99, 101, 103, 106, 747, 758, 759, 763, 764,766, 767, 768, 142,188,199,212, 214, 231, 242, 785, 787, 804, 808, 811, 812, 815, 816, 244, 262,263, 267, 268, 269, 270, 821, 822, 823, 830, 838 857, 858, 860, 271, 287,288, 293, 294, 295, 302, 886, 896, 902,909,919,934,935,939, 322, 379,380, 381, 401, 405, 410, 944, 961, 989, 993, 998, 1007, 1008, 411, 412,413, 426, 429, 435, 437, 1022, 1023, 1024, 1031, 1032, 1034, 438, 439,440, 441, 443, 444, 445

1140 KINH TẠP A-HÀM

450, 451, 452, 454, 455, 474, 480, 689, 690, 691, 706, 707, 708, 709, 490, 500, 501, 511, 519, 520, 522, 711, 712, 733, 737, 738, 740, 741, 532, 534, 557, 563, 564, 565, 576, 742, 743, 744, 746, 747, 751, 752, 577, 584, 590, 591, 593, 598, 607, 753, 757, 759, 761, 762, 767, 780, 625, 647, 648, 649, 650, 651, 652, 781, 815, 817, 820, 822, 823, 831, 654, 655, 656, 657, 659, 660, 662, 837, 838, 845, 846, 849, 852, 854, 668, 676, 692, 695, 697, 700, 701, 860, 861, 862, 863, 864, 865, 876, 702, 703, 704, 710, 711 715, 716, 877, 913 915, 916, 930, 972, 974, 717, 724, 725, 726, 737, 738, 757, 975, 976, 989, 992, 996, 997, 998, 759, 766, 768, 772, 776, 781, 782, 999 1000, 1001, 1002, 1013, 1021, 786, 788, 795, 801, 805, 806, 807, 1033, 1037, 1041, 1045, 1046, 1047, 810, 811, 814, 815, 817, 818, 821, 1048, 1052, 1062, 1073, 1075, 1082, 822, 823, 826, 828, 840, 844, 848, 1085, 1088, 1089, 1090, 1094, 1100, 849, 852, 870, 886, 899, 900, 901, 1105, 1106, 1107 903, 904, 906, 909, 912, 916, 919, thân kiến 54, 109, 157, 297, 298, 299, 330, 923, 931, 932, 934, 935, 938, 939 391, 462, 550, 551, 623, 638, 639, 946 948, 951, 958, 959, 960, 963 640, 679, 704, 705, 716, 717, 723, 964 966, 967, 970, 973, 977, 991, 733,1098 994, 1000 ,100 1, 10 10, 1()16,]1018, thần thông 269, 356, 395, 405, 406, 407, 1020, 1021, 1026, 1050, 1052, 1072, 41Í 427, 429, 463, 464, 513, 515, 1081, 1084, 1086, 1088, 1091, 1092, 634, 636, 750, 785, 826, 846, 912, 1093, 1095, 1104,1110 913,917, 918, 982, 1072, 1085, 1086 Thanh văn 64, 65, 85L 200 ,226,,232, 247, thân thức 162,185,186,192,246,247,263, 253, 254, 292, 299, 302, 414, 415 269, 285, 358,461,601 416, 422, 469, 520, 536, 537 564, thần thức 719, 866, 1010, 1036, 1037, 1041 565, 566 572, 578, 579, 598, 635 thân xúc 162, 173, 187, 205, 241, 264, 269, 641, 642, 684, 685, 686, 703, 760, 285,288,371,382, 940 771, 806, 807, 855, 860, 861, 865, tha tác 140, 141, 146, 198, 252, 253, 265, 871, 874, 875, 898, 916, 957, 990, 266, 267, 268, 269, 291, 292, 363 996, 1004, 1022, 1023, 1053 tha tâm trí 518, 923, 994, 1105 thành Vương Xá 15,:16, 20 22, 23,3,91, thất giác chi 65,573,574,671 100, 103, 162, 163, 189, 190, 193, thất niệm 201,202,228,297,298,299, 357, 194, 195, 200, 205 206, 207, 208, 399, 400, 559, 909 242, 252, 254, 255 257 259 260, Thâu-lũ-na 20, 21, 22, 23, 24, 25 261, 266, 267, 268, 290, 292, 296, Thế Gian Giải 43, 305, 433, 439, 445, 534, 297, 299, 300, 304 305, 334, 337 654, 656, 660, 703, 720, 737, 1090 338, 339 340, 341, 342, 343, 344, Thế Tôn l, 2, 3, 4, 5, 6,

7, 8, 9, 10, 11,12, 345, 346, 347, 348, 351, 355, 356, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 25, 26, 367, 368, 369, 370, 372, 373, 374, 27, 28, 29, 30, 31, 33, 36, 37 38, 39, 375, 376 377, 378, 382, 383, 384, 40, 41, 42, 43, 45, 46,47, 49, 50, 51, 393 394 395, 402, 404, 405, 406, 52, 53, 54, 55 56, 57, 58, 59, 60, 61, 407, 408, 409, 412 413, 414, 415, 62, 63, 64, 65, 66, 68,69, 70, 71, 72, 416, 417 418, 419, 420, 480, 491, 73, 74, 75, 76, 77, 78,79, 80, 81, 82, 502, 515, 526, 535, 576, 577, 590, 83, 84, 85, 86, 87 89, 90, 91, 93 94 607, 681, 682 683, 684, 686, 688, 97, 99, 100, 101, 102, 103, 104, 105,

SÁCH DẪN 1141

106,107,108,109,112,113,114,116, 539, 544, 549, 550, 551, 552, 553, 117,118,119,120,121,122,123,124, 554, 555, 556, 557, 558, 559, 560, 125, 126, 127, 128, 129, 130, 131, 561, 562, 563, 564, 566, 567, 568, 132, 133 134 135, 136, 137, 138, 569, 570, 571, 572, 573 574, 575 139 140, 141, 142, 143 144, 145, 576, 578, 580, 583, 584, 586, 587, 146, 147 148, 149, 150, 151, 152, 589, 590, 591, 592, 593 594, 595, 153, 154, 155, 157, 158, 159, 160, 596, 597, 598, 599, 600, 601, 602, 161, 162, 163, 164, 165, 166, 167, 603, 604, 605, 606, 607, 608, 609, 168, 169, 170, 171 172, 173, 174, 610, 611, 612, 613 615, 618, 619, 175, 176, 177, 178, 179, 180, 181, 620, 621, 622, 623, 624, 625, 626, 182, 183, 184, 185, 186, 187, 188, 627, 628, 629, 630, 631, 632, 633, 189, 190, 194, 196, 197, 200, 201, 634, 635 636, 637 638, 639, 640, 202, 212, 213, 215, 217, 219, 220, 641, 642, 643, 644, 645, 646, 647, 221, 222, 223, 224, 225, 226, 227, 648 649, 650, 651 652, 653, 654, 228, 229, 230, 231, 232, 233, 237, 655, 656, 657, 658, 659, 660, 661, 238 239 240, 242, 245, 246, 247, 662, 663, 664, 665, 666, 667, 668, 248, 249, 250, 251, 254, 255, 256, 669, 670, 671, 673 675, 676, 677, 257, 259, 260, 261, 262, 263 264, 678, 679, 680, 681, 682, 683, 684, 265, 266, 267, 268, 269, 270, 271, 685, 687, 688, 689, 691, 692, 693, 272, 273, 274, 275, 276, 277, 278, 695, 696, 697, 699, 701, 702, 703, 279, 280, 281, 283, 284, 285, 286, 704, 705, 706, 707, 708, 709, 710, 287, 288, 289, 290, 291, 292, 296, 714 715, 716, 717, 718, 711, 712, 297, 300, 301, 302, 303, 304, 305, 719, 720, 721, 722, 723, 724 725, 307, 308 309, 310, 311, 312, 313 726, 727, 728, 729, 730, 731 732, 314 315, 316, 317, 318 319, 320, 733, 734 735, 736, 737, 738, 740, 321, 322, 323 324, 325, 326, 327, 743, 746, 747, 750, 751, 752, 753, 328, 330, 331, 332, 333 334 335, 754, 757, 759, 760, 761, 762, 763, 336 337, 338 339, 340, 341, 342, 764, 765, 767, 768, 769, 770, 771, 343, 344, 345, 346 347, 348, 349, 772, 773, 774, 775, 776, 777, 779, 351, 352, 353, 355, 357, 358, 359, 780, 781, 782, 783 784, 785, 786, 360, 361, 362, 363, 366, 367, 368, 787, 788, 790, 791, 792, 794, 795, 369 370 371, 372, 373, 374, 375, 796, 797, 798, 799, 800, 801, 802, 376, 377, 378, 379, 380, 382, 383, 803, 804, 805, 806, 807, 808, 809, 384, 385, 397, 398, 399, 400, 401, 810, 811, 812, 813, 814, 815, 816, 402, 405,406, 407, 409, 410, 411, 817, 818, 820, 821, 823, 824, 825, 412, 414,415, 416 421, 433, 434, 826, 827, 828, 829, 830, 831, 832, 438, 439,440, 441, 442, 443, 445, 833 834, 835 836, 837, 838, 839, 446, 447,448, 452, 456, 457, 462, 840, 841, 842, 843, 844, 845, 846, 466, 469,470, 471, 472, 473, 474, 847, 848, 849, 850, 852, 853, 854, 475, 476,477, 478, 481, 482, 483, 855, 856, 857, 858, 859, 860, 861, 484, 485, 486, 487, 488, 489, 490, 862, 863, 864, 865, 866, 867, 868, 491, 492, 501, 502, 503, 506, 514, 869, 870, 871, 872, 873, 874, 875, 515, 518, 519, 520, 521, 522, 523, 876, 877, 878, 879, 880, 881, 882, 524, 525, 526, 527, 528, 529, 530, 883, 885, 886, 888, 889, 892, 893, 531, 533, 534 535, 536,

537, 538, 894, 895, 896, 897, 898, 899, 900,

1142 KINH TẠPA-HÀM

901, 902, 903, 904, 905, 906, 907, Thiên nhĩ 337,339,340,341,407,771, 840, 908, 909 910, 843, 881,916,917, 1094 911, 912, 913, 914, 915, 916, 917, 918, 919, 920, 921, Thiên Nhơn Sư 43, 305,433,439, 445, 534, 922, 923, 924, 925, 926, 927, 928, 655, 656, 660, 703, 720, 737, 1090 929 930, 931, 932, 933, 934 935, thiện pháp 108,225,293,385,399,409,454, 936, 937, 938, 939, 940, 941 942 520,562, 563, 578, 579,581, 582, 583, 944, 945, 947, 948, 949, 950, 951, 584,607,610,611,612,613,614,625, 953 954, 955, 956, 958 959, 960, 645,649,650,669,670,671,672,673, 961, 962, 963 964, 965, 966 968, 683,686,708,747 780, 860,908,909, 969, 970, 971, 972, 973, 974, 975, 1032,1068,1109 976, 977, 978, 981, 985, 987, 988 thiền quán 630 989, 990, 991, 995, 996, 997, 998, thiên thần 323,410,469,475,478,479,480, 999 1001, 1002, 1003, 1004, 1005 481, 482, 507, 539, 858, 931, 966, 1006, 1007, 1008, 1009, 1010, 1011, 1062, 1085, 1087, 1090, 1092, 1095, 1012, 1013, 1014, 1015, 1016, 1017, 1096, 1097, 1098, 1099, 1100, noi, 1018, 1019, 1020, 1021, 1022, 1023, 1102,1103,1104,1105,1109,1110 1025, 1026, 1027, 1028, 1029, 1030, Thiện Thệ 9, 11, 12, 13, 14, 43, 85, 227, 1031, 1032, 1033, 1034, 1035, 1036, 278, 305, 322, 433, 439, 445, 470, 1037, 1038, 1039, 1040, 1041, 1042, 473, 483, 528, 534, 591, 593, 607, 1043, 1044, 1045, 1046, 1047, 1048, 633, 645, 654, 656, 660, 703, 720, 1049, 1050, 1051, 1052, 1053, 1054, 726, 737, 848, 853, 854, 872, 908, 1055, 1056, 1057, 1058, 1059, 1060, 925, 933, 963 969, 970, 987, 988, 1061, 1062, 1063, 1064, 1065, 1066, 989, 991, 995, 996, 997, 1025, 1043, 1067, 1068, 1069, 1070, 1071, 1072, 1052, 1077, 1084, 1090, 1112, 1113 1073, 1074, 1075, 1076, 1077, 1078, thiện tri thức 76, 77, 83, 85, 92, 214, 584, 1079, 1080, 1081, 1082, 1083, 1084, 590, 591, 607, 611, 612, 652, 713, 1085, 1087, 1088, 1090, 1092, 1093, 769, 770, 794, 968, 1005, 1013, 1014, 1094,1113 1054, 1098 Thích-đề-hoàn-nhơn 408, 409, 544, 667, thiên tử 412, 413, 469, 470, 471, 472, 473, 774, 780, 781, 878, 879, 880, 881, 474, 476, 477, 483, 484, 485, 487, 882, 883, 884, 885, 888, 889, 890, 488, 489, 490, 628, 773, 789, 790, 891, 892, 893, 894, 895, 896 978, 791, 794, 795, 796, 797, 798, 799, 1069, 1082 800, 801, 802, 803, 804, 805, 852, thiện căn 293, 481, 521 853, 854, 888, 889, 904, 905, 999, thiền định 60, 90, 161, 168, 171, 182, 201, 1000, 1035, 1036, 1044, 1045, 1050, 215, 241, 249, 250, 251, 301, 313, 1051, 1052, 1053, 1054, 1055, 1056, 314, 339, 340, 341, 361, 373, 374, 1057, 1059, 1060, 1061, 1062, 1063, 375, 376, 395, 409, 426, 540, 567, 1064, 1065, 1066, 1067, 1068, 1069, 584, 590, 627, 630, 641, 642, 714, 1070, 1071, 1072, 1073 1074, 1075, 807, 843, 844, 846, 849, 855, 865, 1076, 1077, 1078, 1079, 1080, 1095, 869, 872, 898, 915, 917, 946, 957, 1097, 1098 959, 964, 965, 1004, 1060, 1070 thiền tư 57, 58, 59, 60, 68, 315, 347, 373, Thiên nhãn 356, 407, 429, 565, 567, 588, 374, 489, 490, 590, 626, 627, 659, 676, 785, 894,917, 977 684, 785, 841, 842, 862, 866, 964, 974, 984, 1027, 1060, 1071, 1091

SÁCH DẪN 1143

thiên tử Chiên-đàn 1078, 1079 thức thực 293,316,317, 318,319, 320, 321, thiện tuệ 357 650,903 thiệt thức 162,185,186,192,246,263,269, thức trụ 30, 31, 56, 111, 383, 384, 385, 953 285,358, 461,601 thức vô thường 5, 6, 20, 21, 23, 24, 147, thiệt xúc 162, 264, 269, 285, 382 148, 149, 150, 151, 152, 153, 154, thị hiện 161, 162,509 155 173,212,213,224 thọ ấm

7, 8, 24, 25, 26, 31, 38, 39, 40, 45, Thức-xoa-ma-na 424, 902 46, 49, 52, 53, 54, 55, 61, 62 63, 64, thứ giới 173,358,359,360,364,365,460,461 65, 71, 72, 94, 95, 96, 100, 112,113, thủ hộ 62, 76, 239,240, 326, 535, 549, 636, 125, 126, 127, 129, 131, 164, 206, 992, 1032 207, 208, 209,210, 237 270, 271, Thượng sĩ 62, 325, 326, 801, 837, 841 294, 383, 384, 385, 388, 730, 808, thù thắ^g 45, 213, 239, 355, 356, 357, 375, 876, 946, 951, 953, 979, 1026, 1073 383, 401, 408, 439, 440, 441, 469, thọ diệt 57,60,175,176,179,232,248,249, 524, 558, 592, 598, 647, 883, 900, 251, 257, 258, 273, 274, 315, 316, 913, 934, 970, 994, 999, 1000, 1008, 317, 375, 376, 377, 383, 478, 519, 1024, 1058, 1060, 1061, 1062 758, 780, 936 thuyết giảng 131, 564 thọ giới Cụ túc 79, 88, 103, 244, 300, 733, thuyết pháp 19,20,43,47,78,79, 82, 87,99, 749,750, 759,762, 768, 770, 772,931 100, 101,107,108,109,111,113,116, thối chuyển 214, 239, 259, 272, 532, 610, 164,188,192,197,198,200,202,203, 611,712,782,865,908,909,948,1054 213,232,233 237,238,242,244,253, thọ ký 238, 268, 269, 503, 509, 516, 725, 259,265,267,275,277,287 300,304, 726, 751, 807, 810, 811, 814, 816, 312, 356, 379 380,386 401,402,410, 817, 818, 819, 866, 973 989, 991, 411,451,452,453,455,461,462,482, 1036, 1037, 1041 485, 504, 509, 515, 521,522, 526, 527, thọ mạng 262, 272,461,462, 565, 647, 801, 528, 530, 531, 537, 539,540, 542, 572, 804, 861,934, 976, 1030, 1053, 1054 578, 592, 605,614,635,642,668, 695, thọ tập 57, 255, 257, 273, 316, 375, 376, 696, 699, 700,701, 713,727,737, 743, 377,519, 780 750,764, 765,773, 774,782, 783, 805, thọ vi 57, 273, 375, 376, 377, 382, 780 806, 807, 808, 815, 816,817, 818, 840, thọ vô thường 375 871, 872, 875, 899,906,907,909,910, thuần đại khổ tụ diệt 59, 60, 119, 173, 175, 912,913,914,916,917,929,931,932, 179, 180, 248, 249,250, 251, 259, 949, 954, 955,958,959, 961, 962, 971, 261, 263, 264, 265,266, 267, 288, 977,978 985,988,989,990,994,995, 292, 304, 305, 310,311, 315, 316, 996, 1001, 1002, 1050, 1071, 1072, 317, 319, 320, 321,479, 1043 1083, 1084, 1088, 1095, 1100, 1109 thuần đại khổ tụ tập 119,179,180,247,248, Thuyết pháp sư 19, 20 249,250, 251,259, 261,262,263, thùy miên 157, 390, 520, 535, 573, 574, 264, 265, 266, 267, 288, 304, 305, 575, 576, 578, 581, 582, 583, 584, 310, 311, 314, 315 316, 317 319, 585, 586, 590, 607, 625, 768, 868 320, 321,478, 1042 tịch diệt 30, 39, 40, 47, 61, 64, 212, 213, thức ấm 46, 50, 108, 195, 264, 816 214, 246, 247, 260, 269, 272, 304, thực diệt 293, 294, 519 305, 306, 307, 328, 364, 365, 369, thực diệt đạo tích 293, 294 382, 383, 438, 450, 504, 509, 515, thúc liễm 87, 856, 905, 924, 939 541, 624, 625, 628, 685, 733, 738,

741, 745, 770, 786, 788, 845, 849, 615,617, 630, 635, 636, 659,681,726, 854, 866, 868, 958, 978, 982, 983, 730,731,780,788, 851, 855, 861, 865, 984, 985, 986, 987 869,909,922,923,946,949,959,965, tịch tĩnh 17, 18, 19, 27, 28, 40, 99, 117, 966 972 998 1021,1022,1028,1030 205, 236, 396, 503, 523, 535, 727, 1033, 1045, 1088, 1093, 1095, 1096, 916 948, 963,990, 1021, 1025, 1026, 1098, HOI, 1103,1104 1077, 1092 tinh tấn căn 152,550,551,552,554,555,556 tịch tịnh 17, 53, 57, 63, 66, 122, 123, 124, tinh tấn giác phần 153, 244, 579, 580, 581, 125,127,241,260,301, 407, 469, 582, 583, 584, 585, 586, 589, 590, 510, 526,527, 539, 540, 543, 549, 591,593,595,632 576, 641,664, 665, 677, 745, 758, tinh xá Kê Lâm 448, 531, 532, 533, 534, 770, 776,789, 857, 858, 887, 965, 535,585 1012, 1051 tinh xá Kim Sư 820, 822, 1033, 1034, 1035, tiên nhơn 26, 44, 45, 212, 292, 490, 818, 1036, 1037,

1038, 1039, 1040 843, 855, 871, 875, 889, 890, 891, tinh xá Kỳ Hoàn 509, 881, 923 937, 980, 996, 997, 1030, 1072, 1092, tinh xá ngoại đạo 578, 754, 756 1094, 1100 tinh xá Sơn Cóc 607, 1013, 1045, 1046, tín căn 151, 152, 550, 551, 552, 554, 555, 1047, 1048 556, 562 tinh xá Tòng Lâm 426, 427, 430, 431, 432 tinh cần 9, 11, 12, 58, 140, 168, 171, 184, tín tâm 40, 41, 75, 88, 201, 563, 576, 647, 200, 209, 215, 218, 227, 230, 231, 648, 650, 651, 652, 654, 657, 659, 232, 240, 304, 314, 327, 331, 395, 772, 792, 824, 870, 871, 873, 906, 399, 400, 428, 429, 480, 488, 518, 921,931,958, 1104 520, 521, 526, 527, 529, 531, 535, tọa thiền 49, 56, 109, 118, 119, 120, 121, 536, 537, 560, 624, 632, 633, 634, 122,123,124,183,203,206,207,208, 644, 669, 670, 694, 707, 708, 713, 215,229,231,233,252,271,272,292, 716, 717, 721, 732, 785, 789, 812, 296,361, 378,499, 585, 626,627, 628, 813, 820, 889, 910, 911, 915, 922, 629,685,754,760,761,776,787 805, 936, 946, 957, 968, 974, 990, 1026, 808, 811, 848, 856, 857, 858, 907,979, 1028, 1032, 1033, 1062, 1071, 1074, 980,981, 982,983, 984, 985,986, 992, 1075, 1086, 1103 1027, 1038 tỉnh giác 225, 232, 261, 315, 323, 338, 396, tối thắng 55, 224, 503, 511, 558, 564, 565, 399, 400, 540, 549, 616, 630, 776, 566, 572, 577, 592, 598, 785, 797, 994, 1007, 1071, 1078, 1110 798, 925, 960, 971, 972, 987, 998, tịnh giới 83, 85, 360, 361, 452, 469, 484, 1070, 1087 558, 624, 668, 707, 718, 719, 720, tối thượng 118, 224, 641, 642, 798, 801, 721, 727, 762, 772, 774, 811, 826, 882, 884, 900, 997, 1001, 1075, 1076, 844, 886, 966, 968, 1019, 1092, 1097 1087, 1088 tinh tấn 48, 57, 58, 60, 87, 111, 127, 128, Tôn giả A-na-luật 356, 426, 427, 428, 429, 131,140, 141, 148, 150, 151,171,201 430, 431, 432, 433, 531, 585, 586, 225,299, 304, 332 333 338 355, 356, 819, 820, 978, 1082, 1098 357, 369, 379, 380, 394, 399,407,450, Tôn giả A-nan 629, 1113 454,455,490,492,497,499, 520, 527, Tôn giả Bà-kỳ-xá 785, 786, 787, 788, 789, 530, 540, 544, 549, 557, 558, 559, 560, 987, 988, 989, 991, 992, 993, 994 561, 562, 563, 564, 568, 569, 570, 572, 995, 996, 997, 998 573, 574, 575, 576, 577, 592, 597, 608, Tôn giả Bạt-đà-la 381, 532, 533

SÁCH ĐẢN 1145

Tôn giả Kiều-trần-như 322, 356, 988 128, 129, 130, 156, 160, 167, 187, Tôn giả Ma-ha Ca-chiên-diên 203,204,205, 214, 217,230, 255, 269, 270, 297, 213, 433, 434, 435, 436, 437, 438, 305 306,439, 440, 441, 445, 450, 439, 441, 442, 443, 444, 445, 446 451, 452,465, 466, 467, 531, 536, Tôn giả Ma-ha Ca-diếp 510, 684, 685, 686, 567, 572, 577, 599, 600, 601, 638, 907, 909,910, 911,912,913 639, 640, 641, 645, 646, 647, 652, Tôn giả Ma-ha Câu-hy-ỉa 193, 194, 205, 653, 664 665 676, 677, 694, 703, 206, 207, 208, 252, 253, 254, 292, 705, 720, 722 728 744, 746, 751, 293 294, 295, 1041, 1043 760, 764, 768, 809, 812, 911, 919, Tôn giả Mục-kiền-liên 405, 406, 407, 408, 969,1018 409, 410, 411, 412, 413, 414, 415, trí tuệ 7, 54, 55, 77, 83, 85, 87,131,141, 148, 416, 421, 426, 427, 740, 741, 954, 164,171,182,194,202,214,217,237, 977, 978, 1094 253,254 260,261,274,276,277 292 Tôn giả Nan-đà 233, 234, 235, 236, 237, 299,303 318,330, 332 349,362,371 238, 839, 993 372, 373,374,400,401,452,469,470, Tôn giả Phú-lân-ni 752, 786, 787, 807, 477,484 487,488,490, 509, 511, 521, 1033, 1034, 1037 523,524,528, 536, 540, 543, 554,555, Tôn giả Phú-lâu-na 174, 210, 275, 276, 562, 566, 569, 571, 573 574, 576 592, 277, 356 608, 620, 630,637, 641,642,651,677, Tôn giảuất-đề-ca 529, 530 678,703, 716,719, 720,722,726,742 Tôn giả Ưu-đà-di 197, 198, 199, 200, 382, 765, 774, 783,786, 797, 801, 802, 813, 531,532

837, 838, 840, 841, 845, 851, 855, 868, Tôn giảXiển-đà 1041, 1042, 1043 872, 873, 874, 876, 879, 882, 883, 899, trạch pháp giác phần 153, 244, 579, 580, 909,912,914,916,920,923,924,925, 581, 582, 583, 584, 585, 586, 589, 928,932,937 942,945,947,953 955, 590, 591,593,594, 595,631 956,957,966,969,973,974,980,987, trái a-ma-lặc 353, 544, 545, 546, 547 990 994 998,1000,1002,1012,1015, trần cấu 21, 89, 93, 96, 99, 103, 199, 203, 1022, 1024, 1045, 1051, 1057, 1060, 212,214,244,267, 302,319,322, 330, 1064, 1071, 1079, 1083, 1087, 1088, 454, 695, 697, 704, 715, 722, 759, 768, 1089,1090,1093,1096,1100 772, 774, 1001, 1063, 1080, 1096 trời Ba Mươi Ba 323, 408, 409, 410, 411, trạo cử 223, 224, 449, 909 412,440,445,672, 879, 880, 881, 882, trạo hối 157, 201, 390, 520, 535, 573, 574, 883, 884, 885, 886,887, 888, 889, 891, 575, 576, 578, 581, 582, 583, 584, 892, 893, 894, 895, 897,941,942,998, 585, 586, 590, 607, 625, 714, 768, 999, 1000, 1010, 1100,1108 776,919 trung đạo 262, 263, 265, 266, 267 triền phược 186, 187, 754 trưởng giả cấp Cô Độc 379, 380, 480, 481, trì giai 79,82, 84, 201, 304, 357, 372, 373, 482, 483, 484 515, 754, 756, 757, 396, 469, 482, 548, 590, 629, 639, 784, 813, 814, 815, 816, 1016, 1017 677, 718, 761, 782, 783 825, 826, trưởng giả Chất-đa-la 456, 457, 458, 460, 844, 874, 886, 919, 921, 923, 932 461,462,463,464,465,466,467,468 957, 961, 976, 990, 1000, 1011, 1017 trưởng giả Ma-ha-nam 1010 1056, 1063, 1068, 1071, 1072, 1082, trụ xả tâm 289, 290 1084, 1088, 1095, 1100, HOI, 1110 trú xứ 30, 44, 45, 295, 321, 421, 422, 433, tri kiến 6, 21, 41, 52, 67, 97, 115, 116, 117, 506, 528, 890, 891,911, 1083

Tu-bạt-đà-la 658, 770, 771, 772 tu sĩ ngoại đạo 103,120,121,122,123,124, từ bi 91, 196, 203, 303, 379, 399, 508, 648, 268, 269,290,291,292,597, 598, 681,789,851,917,934,946,967,1028 627, 629, 749,750, 751, 752, 753, tứ chánh cần 65, 271 757, 759, 760,761 762, 763, 764, Tư-đà-hàm209, 329,440, 445, 525, 553, 765,766,767,768,769,770,771,772 558, 594, 596, 623, 634, 636, 638 Tứ thiền 146, 300, 374, 381, 448, 452, 454, 640, 658, 716, 720, 748, 750, 781, 550, 551, 554, 555, 569, 571, 582, 783, 817, 818, 826, 898, 902, 936, 583, 634, 637, 646 666, 671, 723, 971, 1023,1112 778, 826, 1021 Tu-đà-hoàn 54, 209, 238, 329, 330, 412, tư thực 293,316,317,318,319,320,321,650 413, 440, 445, 525, 550, 551, 553, Tỳ-kheo-ni 232, 233, 234, 235, 236, 237, 558, 594, 596, 623, 634, 636, 638, 238, 252,424,446,447,449, 452, 639, 652, 653, 654, 658, 679, 704, 453, 454, 515 522, 657, 658 663, 716, 720, 724, 725 726, 727, 733, 667, 668, 700, 701, 725, 748, 749, 748, 750, 815, 826, 828, 898, 901, 815, 846, 847, 848, 849, 856, 902, 902,904, 905, 971, 1023, 1104, 1112 913 914, 916, 942, 979, 980, 981, Tứ Đại Thiên Vương 721, 892 982, 983, 984, 985, 986, 987, 1016, Tu-di 220, 345, 352, 408, 428, 672, 999, 1017, 1059, 1082, 1089 1063, 1072 Tỳ-kheo-ni Đề-xá 916 tuệ bình đẳng 16, 17,487, 1072 Ty-kheo-tăng 232, 478, 480, 483, 505, 514, tuệ căn 152, 550, 551, 552, 554, 555, 556 515, 516,517,546,661,688, 689, tuệ giải thoát 33, 36, 56, 64, 116, 117, 171, 690, 695, 697, 704, 715, 719, 720, 172, 202, 205, 301, 329, 332, 431, 725, 773, 871, 933 972, 989, 996, 453 563, 564, 565, 567, 576, 644, 1017, 1084 657, 703, 720, 721, 723, 726, 747, Tỳ-kheo Thượng tọa 93, 94, 95, 96, 212, 775, 776, 778, 780, 782, 810, 811, ' 464, 465,466, 467, 635 836, 955, 990 tỷ thức 162, 185, 186, 192, 246, 263, 269, tuệ nhãn 101, 353, 456, 458, 724, 957, 985 285,358,461,601 tứnhựtúc 65,271,557, 564, 570, 671 Tỳ-xá-ly

28,68,70,111,117,166,167,168, tứ niệm xứ 65,243,244,271,402, 550, 554, 169, 170,171,184,185, 186, 187, 555,557, 564, 571, 1024 188, 335, 451, 527, 646, 647, 727 tưởng ấm 264 772, 773, 774, 859, 877, 878, 880, tưởng thọ ấm 39, 53, 388, 1073 960, 1027, 1030, 1049, 1050 tưởng vô thường 223, 224, 368 tỷ xúc 162, 264, 269, 285,382 U uất-đa-la 74, 81, 82, 245, 408, 658, 926, 938, 939, 946, 957,1022, 1081, 1084, 1082, 1083 1090,1112 ứng Cúng 43, 64, 65, 191, 226, 297, 305, ưu-bà-di 252, 424, 667, 701, 725, 781, 783, 326, 327, 330, 333, 334, 348, 402 815, 856, 899, 902, 960 433, 434, 439, 440, 441, 445, 450, ưu-bà-tắc 21, 82, 106, 252, 267, 277, 424, 451, 452, 454, 505, 531, 534, 563, 478,479, 483,486,541,543, 658 564, 565, 566, 572, 589, 605, 652, 667 668, 695, 697, 698, 701, 704, 653 654, 656, 660, 703, 720, 722, 715, 716, 717, 718, 719, 725, 815, 737, 738, 760, 771, 773, 774, 855, 856, 899, 902, 925, 926, 933 914, 915, 916, 926, 928, 932, 933, ủy dụ 79, 449

Vô dư Niết-bàn 277, 395, 396, 509, 538, Vua A-xà-thế 502, 837, 1012, 1013, 1027 770, 771, 788, 794, 849, 850, 946, Vua Ba-tư-nặc 340, 662, 918, 920, 921, 957, 978, 997, 1018, 1112 922, 923, 924, 926, 1002,1003, 1004 vô lậu 46 56, 116, 171, 172, 179, 329, 431, 1005, 1006, 1007, 1008, 1009, 1010, 453, 565, 567, 615, 616, 617, 618, 1011, 1012, 1013, 1014, 1015, 1016 620, 644, 657, 679, 720, 721, 723, Vua Phạm thiên 971,973, 974, 978 747,778,780, 808, 836,954,955,956 Vua Tự Tại 880, 882, 883, 884, 885, 887, vô minh 62, 99, 132, 133, 134, 135, 166, 889, 891,894, 895, 897, 999 167, 194, 206,207,208,213,219, vườn Am-la 166, 167, 168, 169, 197, 198, 220, 223, 224, 231, 237 251, 259, 400,462,468,527,957,959,962,1043 260, 261, 262, 263, 264, 265, 266, Vương Xá 15, 16, 20, 22,23, 88, 91, 100, 267, 271, 273 287 288, 292, 294, 103, 162, 163, 189, 190, 193, 194, 295, 302, 304, 305, 309, 310, 315, 195, 200, 205, 206, 207, 208, 242, 325, 361, 387, 388, 389, 394, 478, 252, 254, 255, 257, 259, 260, 261 511, 555 576, 600, 636, 638, 639 266, 267, 268, 290, 292, 296, 297, 640, 654 658, 664, 665 676, 680, 299 300, 304, 305, 334 337 338, 681, 706, 727 730, 732 736, 744, 339 340, 341, 342, 343, 344, 345 766, 776, 786, 800, 811, 812, 855, 346 347, 348, 351, 355, 356, 367, 946, 957, 998, 1096, 1104 368, 369, 370, 372, 373 374 375, vô minh xúc 38, 39, 48, 55,258 376, 377, 378, 382 383, 384, 393, vô ngã 25, 51, 56, 65, 66, 112, 113, 130, 394, 395, 402, 404, 405, 406, 407, 158, 160, 161, 166, 169, 209, 212, 408, 409, 412, 413, 414, 415, 416, 213, 218, 219, 224, 229, 234, 235, 417, 418, 419, 420, 480, 491, 502, 236, 257, 272, 287, 468, 599, 664, 515, 526, 535, 576, 577, 590, 607, 665, 763,817, 951 681, 682, 683, 684, 686, 688, 689, vọng ngữ 92, 353, 354, 357, 393, 702, 703, 690, 691, 706, 707, 708, 709, 711, 704, 821, 823, 828, 844, 849, 896, 712, 733, 737, 738, 740, 741, 742, 1075, 1091 743 744, 746, 747, 751, 752, 753, vọng tưởng 310, 311, 680, 944, 974, 1056 757, 759, 761, 762, 767, 780, 781, vô sở đắc 99, 756 815, 817, 820, 822, 823, 831, 837, vôsởúy 21,79, 82,106,302,695, 704,759, 838, 845, 846, 849, 852, 854, 860, 768, 772, 933, 1004, 1084 861, 862, 863, 864, 865, 876 877, Vô thượng Bồ-đề 64, 534, 638, 964, 1002 913, 915, 916, 930, 972, 974, 975, Vô Thượng Sĩ 43, 305, 433, 439, 445, 534, 976, 989, 992, 996, 997, 998, 999, 654,656,660,703,720,737,989,1090 1000, 1001, 1002, 1013, 1021, 1033, vô trí 303,543,608,763,909,924 1037, 1041, 1045, 1046, 1047, 1048, vô úy 103, 304, 572, 667, 668, 697, 890, 1052, 1062, 1073, 1075, 1082, 1085, 891,971 1088, 1089, 1090, 1094, 1100, 1105, Vô Úy 451, 452, 576, 577, 965 1106, 1107 vô vi 260, 673, 678, 679, 683,

846, 866, 868, vườn Lộc Dã 26, 45, 321, 322, 323, 324, 887, 888, 1026 325, 326, 327, 328, 329, 330, 331, Vua A-dục 497, 501, 505, 509, 518, 544, 332 333 421, 422, 508, 528, 818, 546, 549 856, 871,875 VuaA-tu-la 882, 883, 884, 942

xả giác phần 153, 244, 579, 580, 582, 583, 359,360,361,362,363,379,380,381, 584, 585, 586, 589, 590, 591, 592, 396 397,406,407,410,411,422,423, 593, 594, 595, 597, 598, 599, 632 424,425,426,427,428,429,430,431, xả giới 328, 563, 649, 712, 860, 915, 948, 432,433,434,435,438,439,441,443, 949, 1031, 1032 444,445,452,469,470,471,472,473, Xá-lợi-phất 20, 21, 22, 23, 25, 97, 98, 99, 474,476,477,478,479,480,483,485, 100,105,106,107,109, 111, 183, 487,488,489,490,509,515, 518, 519, 184, 192, 193, 194, 195, 196 197, 520,521, 522,523,524,525,526,529, 205, 206, 207, 208, 209, 210, 252, 530,531, 549, 550, 551, 552, 553, 554, 253, 254 290, 291, 292, 293, 294, 555 556,557,558,559,560,561,562, 295, 296, 297, 356, 379, 380, 385, 563,566, 567, 568, 569, 570,571 572, 386, 387, 388, 389, 390, 391, 392, 573,574,575,578,579,580,583,584, 393, 394, 395 396, 397, 398, 399, 585, 586, 587, 589, 590, 592,593,594, 400, 401, 402, 403, 404, 405, 406, 595, 596, 597, 598, 599,600,601,602, 407, 427, 428, 429, 482, 484, 509, 603,604,605, 606, 607,608,609,610, 535 536, 537, 542, 570, 584, 585, 611,612,613,615,618,619,620, 621, 602, 651, 652, 653, 667, 684, 685, 622,623, 624,625,626, 634,635, 636, 759, 764, 765, 775, 776, 785, 815, 637, 638,639,640, 641, 642,643, 644, 816, 950, 957, 973, 977, 988, 990, 645, 646,648, 650,651,652,653,654, 991, 1041, 1042, 1043, 1052, 1054, 656,657, 659, 660,661,663,664,665, 1071, 1072, 1094,1104, 1108 666, 667, 668,669, 670, 671,673,675, xả ly 38,53,250,251,384,385,393,665,761 676, 677, 678,679,680, 681, 685, 704, xả thiền 193, 194, 373, 374, 376, 630, 844, 705,728,729,730,731,732,733,734, 856, 857, 858, 881, 909, 910, 911, 735, 736, 737, 754,764, 765, 774, 776, 928,992, 1004, 1005, 1034, 1081 777, 779, 781,783,784, 785, 786,789, Xá-vệ l, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 790,791,793,794,795,796,797,798, 14, 17, 18, 19, 25, 28, 29, 30, 31, 33 799, 800, 801, 802, 803, 804, 805, 807, 36, 37, 38, 39, 40, 41, 42, 46, 49, 52, 808, 810, 811, 813, 814, 815, 828, 829, 53, 54, 55, 56, 57, 58, 59, 60, 61, 62, 830, 831, 832, 833, 834, 835, 836, 838, 63 64, 65, 66, 69, 71, 72, 73, 74, 75, 839, 840, 841, 842, 843 857, 862 881, 76, 78, 79, 80, 82, 84, 85, 86, 89, 96, 882, 883, 884, 886, 887, 889, 891, 892, 109,131,132,134 136,137,138,139 893, 894, 895,901, 902,903,904,905, 140, 141, 142, 143,144, 145, 146, 147, 906, 907,909,910, 911, 912,913, 918, 148, 149,150, 151, 152, 153, 154, 155, 920,922,923,924,926,927,928,929, 157,158,159,160,163,165,166,172, 930,932,933,934,935 936,951,956, 173,174,175,176,177,178,179, 180, 976,977,978,979,980,981,982,983 181, 182, 183, 192,210,215,219,220, 984, 985, 986, 992, 993, 994, 995, 999, 221,222,223, 224, 227,228,230,231, 1002, 1003, 1004, 1005, 1006, 1007, 232,238,239, 247,248,249,250,251, 1008, 1009, 1010, 1011, 1012, 1013, 271,272, 273, 275,277, 279,280, 281, 1014, 1015, 1016, 1018, 1019, 1020, 282,283, 284,285,286,287,288,289, 1022, 1023, 1028, 1029, 1031, 1032, 290, 305, 307, 308, 309,310,311,312, 1043, 1044, 1045, 1050, 1051, 1054, 313,314,315, 316,317,319, 320, 321, 1055, 1056, 1057, 1059, 1060, 1061, 349, 350, 352, 353, 354, 355, 357, 358, 1063, 1064, 1065, 1066, 1067, 1068,

SÁCH DẪN 1149

1069, 1070, 1071, 1072, 1075, 1076, 659,680,681,714,741,765, 812, 860, 1077, 1078, 1079, 1080, 1095, 1096, 900,932, 975, 976, 993,1024,1071 1097, 1098, 1100, HOI, 1102, 1103, xúc diệt 52, 60, 175, 176, 179, 180, 248, 1104,1105,1107,1108,1109,1110 249, 251, 258, 308, 316, 317, 375, xuất ly 7, 8, 23, 24, 31, 32, 33, 34, 35, 36, 376, 377,478,519, 876 37,38 43,44,169 173,182,261,322 xúc thực 293, 316, 317, 318, 319, 320, 321, 363,365, 377, 533,534,552,570,615, 650,903 Y y bát 46,47,95,97,118,183,203,212,213, yểm ly l, 4, 5, 6, 7, 17, 18, 19, 20, 21, 23, 227, 233, 268, 277, 335, 414, 415, 27, 33, 39, 40,41,42,66, 994 416, 421, 461, 466, 522, 527, 535, ý giới 38, 55, 358, 359, 360, 441, 461, 815 536, 578, 598, 608, 625, 626, 627 y Tăng-già-lê 233, 510, 591,916,917, 954 629, 635, 644, 645, 657, 658, 712, y uất-đa-la-tăng 116, 591, 954, 958 759, 761 781, 783, 837, 838 856, y xúc 31, 32, 34, 35, 38, 53, 55, 110, 160, 857, 859, 874, 881, 915, 962, 979, 161, 162, 163, 165, 168, 169, 170, 980, 981, 982, 983, 984, 985, 986, 179, 180, 189, 260, 261, 264, 269, 992, 998, 1011, 1012 270,283,285,358,359,360,382,941

TÁN DƯƠNG CÔNG ĐỨC CÚNG DƯỜNG PHẤP BÀO CAO QUÝ

Tân trọng cảm niệm công đức của chư Tôn đức Tăng Ni và quý Phật tử đã phát tâm trong sạch ủng hộ để bộ Tam tạng Thánh điển Phật giáo kLz Việt Nam được ấn tống cúng dường đến chư Tồn đức Giáo phẩm lãnh đạo GHPGVN, chư Tôn đức Tăng Ni trực thuộc các Ban, Viện Trung ương, Ban Trị sự GHPGVN các tỉnh/ thành, các thư viện, các Tổ đình, tự viện tiêu biểu trong và ngoài nước. Sau đây là các đơn vị ủng hộ:

-Quỹ Thiện Tâm thuộc tập đoàn Vingroup: 3.000 bộ. Quỹ Đạo Phật Ngày Nay: 1.500 bộ.

-Quỹ Từ thiện Tu viện Tường Vân: 500 bộ. Quỹ cúng dường ấn tống Pháp bảo cao quý tại văn phòng VNCPHVN do chư Tôn đức Giáo phẩm Tăng Ni, trụ trì, trụ xứ tại các Tổ đình, tư viện, thiền viện, tịnh xá, tinh thất, niệm Phật đường, quý Phật tử thiện hữu trí thức hữu danh, ẩn danh trong và ngoài nước đã góp phần hỗ trợ chi phí các mặt để việc ấn hành được thành tựu viên mãn. Thành kính cầu nguyện và hồi hướng quả lành của việc làm vô cùng giá trị, ý nghĩa này đến quý chư Tôn đức Tăng Ni, Phật tử, thân bằng quyến thuộc của quý vị luôn được tăng trưởng và thành tựu các phần phước báu đưa đến thắng trí, giác ngộ, Niết-bàn. Cầu mong Phật pháp cửu trụ ta-bà, lợi lạc khắp nhân thiên.

Nam-mô Công Đức Lâm Bồ-tát Ma-ha-tát.

Thực hiện VIỆN NGHIÊN CỨU PHẬT HỌC VIỆT NAM 750 Nguyễn Kiệm, quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh

TAM TẠNG THÁNH ĐIÊN PHẬT GIÁO VIET NAM . TẬP 20
TAM TẠNG PHẬT GIÁO Bộ PHAI -04
KINH TẠPA-HÀM
()
Việt dịch

Hòa thượng THÍCH THIỆN SIÊU
Hòa thượng THÍCH THANH TỪ
Chịu trách nhiệm xuất bản Giám đốc - Tổng Biên tạp ĐINH THỊ THA^ÍH THUÝ

Biên tập Nguyễn Thi Cam Hồng

Sửa bản in se. Liên Hiền, Ngọc Thanh, Mỹ Hòa, Thủy Tiên, Hồng Anh, Ngọc Hoa, Như Liên, Khánh Ly, Ngọc Hạnh

Trình bày & Bìa Đặng Thái Trung

NHÀ XUẤT BẢN TỔNG HỢP THÀNH PHỐ Hồ CHÍ MINH
62 Nguyễn Thị Minh Khai, Q.l, TP.HCM
ĐT: (028) 38225340 - 38296764 - 38247225 - Fax: 84.28.38222726
Email: tonghop@nxbhcm.com.vn
NHÀ SÁCH TÔNG HỢP l
62 Nguyễn Thị Minh Khai, p. Đa Kao, Q.l, TP.HCM - ĐT: 38 256 804
NHÀ SÁCH TỔNG HỢP 2
86 -88 Nguyễn Tất Thành, P.12, Q.4, TP.HCM - ĐT: 39 433 868
NHÀ SÁCH TỔNG HỢP 3
88-90 Ký Con, p. Nguyễn Thái Binh, Q.l, TP.HCM - ĐT: 38 216 009
GIAN HÀNG MOI- ĐƯỜNG SÁCH TP.HCM
Đường Nguyễn Văn Bình, p. Ben Nghé, Q.l, TP.HCM - ĐT: 38 238 191
Thực hiện liên kết VIỆN NGHIÊN CỨU PHẬT HỌC VIỆT NAM 750 Nguyễn Kiệm - Phường 4 - quận Phú Nhuận - TP. Hồ Chí Minh In lần thứ nhất, sổ lượng 5.000 cuốn, khổ 19 x 27 em Tại Công ty cổ phần in Khuyến học phía Nam Địa chỉ: Lô B5-8 đường D4, KCN Tân Phủ Trung, xã Tân Phủ Trung, huyện Củ Chi, TP.HCM XNĐKXB số: 613-2022/CXBIPH/06-47/THTPHCM 'SBN 978^04-335-728-8

QĐXB số: 6Ỉ5/QĐ-THTPHCM-2022 ngày 15 thảng 9 năm 2022 l
.• 978-60435 ...
In xong và nộp lưu chiểu năm 2022.
[II Ị!
9 786043 357288 l

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.